**Bài 2. KHÚC NHẠC TÂM HỒN**

**Số tiết:** 14 tiết

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ bốn chữ và năm chữ thể hiện qua từ ngữ, vần, nhịp, biện pháp tu từ.

- Nhận biết được biện pháp tu từ nói giảm nói tránh và hiểu được tác dụng của việc sử dụng biện pháp tu từ này.

- Bước đầu biết làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ; viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ, năm chữ.

- Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống, biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực chuyên biệt:**

- Nhận biết được đặc điểm nổi bật của thể thơ 4 chữ, 5 chữ.

- Hiểu được nội dung chính trong một văn bản thơ.

- Cảm nhận được ý nghĩa và tình cảm, cảm xúc thông qua các hình tượng nhân vật trong thơ và cảm hứng chủ đạo của bài thơ.

- Nhận biết được đặc điểm và chức năng của các biện pháp tu từ: so sánh, nhân hoá, nói giảm nói tránh, điệp.

- Hiểu và phân tích được nghĩa của từ được sử dụng trong câu văn, đoạn văn.

- Bước đầu biết cách tự sáng tác một bài thơ theo thể thơ 4 chữ, 5 chữ.

- Trình bày được ý kiến (bằng hình thức nói) về một vấn đề đời sống (được gợi ra từ tác phẩm văn học đã đọc).

**3. Phẩm chất:**

Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: Tự hào và tôn trọng về những sự hy sinh của các thế hệ trước; biết ơn những kỷ niệm đẹp của tuổi thơ bên ông bà, bố mẹ, bạn bè, người thân; bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước trong lòng.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án: word + powerpoint ; sách giáo viên

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà

- Các tài liệu tham khảo liên quan đến từng bài học.

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 7, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Tiết 14**

**GIỚI THIỆU BÀI HỌC VÀ TRI THỨC NGỮ VĂN**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b) Nội dung:** HS chia sẻ câu chuyện kỷ niệm của bản thân.

**c) Sản phẩm:** Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv đặt yêu cầu: *Hãy kể về một kỷ niệm đẹp mà em đã từng có với bố mẹ hoặc ông bà.*  - HS tiếp nhận yêu cầu.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát, lắng nghe, suy nghĩ  - GV lắng nghe, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV tổ chức hoạt động  - HS trả lời câu hỏi  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung và giới thiệu vào bài:  Các con ạ, trong cuộc sống hàng ngày học hành bận rộn, những kỷ niệm tươi đẹp của tuổi thơ giống như là một khúc nhạc, một lúc nào đó tự vang lên trong tâm hồn, vừa xua tan mệt mỏi, vừa có thể giúp ta có thêm niềm tin vào những điều tươi sáng trong hiện tại, và trong cả tương lai. Đến với *bài 2: Khúc nhạc tâm hồn*, chúng ta sẽ được thả mình chìm đắm vào những ký ức tươi đẹp về quê hương, về đất nước mình, về những điều xưa cũ vẫn còn nguyên giá trị. Trong bài học này, chúng ta sẽ thấy được các bài thơ được viết theo thể bốn chữ, năm chữ và một văn bản kết nối chủ đề đã làm nên những cung bậc, giai điệu khác nhau của khúc nhạc tâm hồn, góp phần nuôi dưỡng, bồi đắp những giá trị nhân văn cao cả trong cuộc sống. | HS suy nghĩ, đưa ra những câu chuyện kỷ niệm của cá nhân mình. |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu giới thiệu bài học**

**a) Mục tiêu:** Nắm được những thông tin về thể thơ và về chủ đề của bài học.

**b) Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *GV yêu cầu HS đọc phần Giới thiệu bài học và trả lời câu hỏi: Phần giới thiệu bài học muốn nói với chung ta điều gì?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát, lắng nghe, suy nghĩ  - GV lắng nghe, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động  - Hs trả lời câu hỏi  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung và định hướng về mục tiêu cần đạt qua bài học cho học sinh  **+** Ý thứ nhất giới thiệu các VB được chọn đều gắn với chủ đề bài học, nhằm khẳng định: Những ký ức tươi đẹp của tuổi ấu thơ luôn là những thanh âm trong trẻo tưới mát tâm hồn mỗi người.  - - Thứ hai, bài học nhằm bước đầu hình thành cho HS ý niệm về thể thơ 4 chữ, 5 chữ, cùng với đó là biện pháp tu từ nói giảm nói tránh. Điều này sẽ được làm rõ qua hoạt động “Khám phá tri thức Ngữ Văn” | **I. Tìm hiểu giới thiệu bài học**  - Các văn bản trong chủ đề nhằm gợi ra cho chúng ta về những miền ký ức tươi đẹp của tuổi ấu thơ, về những năm tháng không thể nào quên của quê hương, của con người, của đất nước.  - Thể thơ 4 chữ, 5 chữ: là một thể thơ nhằm bộc lộ tình cảm, tâm trạng, cảm xúc của người viết gần gũi với người đọc, người nghe. |

**Hoạt động 2: Khám phá Tri thức Ngữ Văn**

**a) Mục tiêu:**

- HS hiểu được khái niệm và các đặc điểm của thể thơ bốn chữ, năm chữ.

- HS nắm được khái niệm và đặc điểm, chức năng của biện pháp tu từ nói giảm nói tránh.

**b) Nội dung:**

- GV cho HS làm phiếu bài tập để hình dung rõ hơn về thể thơ bốn chữ, năm chữ.

- GV cung cấp tri thức về biện pháp tu từ nói giảm nói tránh.

**c) Sản phẩm:**

- Phiếu học tập đã được HS hoàn thành.

- Thái độ và sự tiếp nhận tri thức của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **\* Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu thể thơ 4 chữ, 5 chữ**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV yêu cầu HS đọc SGK phần *“Tri thức Ngữ Văn”* để hoàn thành phiếu bài tập 1 theo hình thức cá nhân.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Phiếu bài tập số 1** | | | |  | **Thơ 4 chữ** | **Thơ 5 chữ** | | Khái niệm |  | | | Gieo vần |  | | | Ngắt nhịp |  |  | | Ứng dụng |  | |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ và tiến hành suy nghĩ để hoàn thành phiếu bài tập.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - HS trình bày phần bài làm của mình trong phiếu học tập  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét về các phần trình bày bài làm cũng như câu trả lời của HS, chốt kiến thức.  **\* Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu về phép nói giảm nói tránh**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV đưa ra ví dụ và yêu cầu HS phân tích theo những câu hỏi gợi dẫn sau:  + Từ ngữ được in đậm trong câu văn trên nhằm diễn đạt điều gì?  + Tại sao người viết lại sử dụng cách diễn đạt đó?  + Em hãy tìm những từ ngữ khác cũng nói về cái chết.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ và suy nghĩ trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - HS trả lời câu hỏi. Các HS khác trong lớp lắng nghe, nhận xét.  Dự kiến câu trả lời:  + Từ ngữ in đậm trong câu văn trên chỉ sự việc Bác đã chết.  + Người viết sử dụng cách diễn đạt này để làm giảm nhẹ tính đau thương, mất mác.  + Những từ ngữ khác cũng nói về cái chết*: về, quy tiên, từ trần, toi ,tỏi, ngỏm, hi sinh, mất...*  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức và trình chiếu, ghi bảng. | **II. Khám phá Tri thức Ngữ Văn:**  **1. Thể thơ bốn chữ, năm chữ:**  **a) Khái niệm:**  - Là những thể thơ được gọi tên dựa vào số chữ (tiếng) trong mỗi dòng thơ.  - Số lượng dòng trong mỗi bài không hạn chế.  - Có thể chia khổ hoặc không.  **b) Gieo vần:**  Các cách gieo vần có thể sử dụng:  + Vần chân: thường được đặt ở cuối dòng.  + Vần liền: gieo liên tiếp.  + Vần cách: gieo cách quãng.  + Vần hỗn hợp: kết hợp nhiều kiểu gieo vần trong cùng một bài.  **c) Ngắt nhịp:**   |  |  | | --- | --- | | **Thơ 4 chữ** | **Thơ 5 chữ** | | - Thường ngắt nhịp 2/2. | - Thường ngắt nhịp 2/3 hoặc 3/2. | | Nhịp thơ cũng có thể được ngắt linh hoạt, phù hợp với mạch cảm xúc của bài thơ. | |   **d) Ứng dụng:**  - Thường sử dụng trong các bài đồng dao, vè, thích hợp với việc kể chuyện, hình ảnh thơ thường dung dị, gần gũi.  **2. Nói giảm nói tránh:**  **a) Ví dụ:**  *Bác đã* ***ra đi****, nhưng hình ảnh Bác vẫn còn sống mãi trong lòng dân.*  => Từ in đậm ***“ra đi”:*** cách nói chỉ cái chết nhưng nhằm mục đích làm giảm nhẹ sự đau thương, xót xa, mất mát khi Bác Hồ ra đi.  **b) Kết luận:**  Nói giảm nói tránh: là biện pháp tu từ dùng cách nói làm giảm nhẹ quy mô, tính chất… của đối tượng, hoặc tránh trình bày trực tiếp điều muốn nói để khỏi gây cảm giác đau buồn, ghê sợ hay để giữ phép lịch sự. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học về phép nói giảm, nói tránh.

**b) Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

Trong các câu sau, câu nào có sử dụng cách nói giảm, nói tránh? Nêu tác dụng của nói giảm, nói tránh trong từng trường hợp và điền vào bảng theo mẫu phía dưới:

1. *Bạn ấy thật xấu!*
2. *Bỗng loè chớp đỏ*

*Thôi rồi, Lượm ơi*

*Chú đồng chí nhỏ*

*Một dòng máu tươi.*

*(Trích Lượm,* Tố Hữu*)*

1. *Cô ấy đã trút hơi thở cuối cùng và ra đi mãi mãi.*
2. *Bài làm của em quá kém!*

|  |  |
| --- | --- |
| Câu | Tác dụng của nói giảm, nói tránh |
| b | ……………………………………………………………………………… |
| … | ……………………………………………………………………………… |

**c) Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV trình chiếu bài tập và yêu cầu HS hoàn thiện.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc yêu cầu đề bài và tiến hành suy nghĩ để trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả:**  - HS trình bày bài làm của mình cùng sự nhận xét, góp ý của lớp.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét câu trả lời và các ý kiến của HS, chốt kiến thức. | **II. Luyện tập:**   |  |  | | --- | --- | | **Câu** | **Tác dụng của nói giảm, nói tránh** | | b | *“Thôi rồi, Lượm ơi!”*  => Thông báo về cái chết của chú đồng chí Lượm một cách bớt đau thương hơn, thể hiện sự trân trọng. | | c | *“trút hơi thở cuối cùng và ra đi mãi mãi”*  => Làm giảm tính đau thương, mất mác, tiếc nuối khi nhắc đến cái chết. | |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG:**

**a) Mục tiêu:** Củng cố và nhận diện thể thơ bốn chữ, năm chữ trong các văn bản.

**b) Nội dung:** Sưu tầm thơ ở ngoài sách giáo khoa.

**c) Sản phẩm:** Kết quả sưu tầm của HS ở buổi học tiếp theo.

**d) Tổ chức thực hiện:**

GV giao bài tập về nhà cho HS: Sưu tầm 5 bài thơ bốn chữ, năm chữ dành cho thiếu nhi và chép 5 bài thơ tìm được vào vở.

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiết 15-16: Văn bản Đồng dao mùa xuân**

**I. MỤC TIÊU**

***1. Về kiến thức***

* HS nhận biết được các đặc điểm về số tiếng trong mỗi dòng thơ, số dòng trong bài thơ; đặc điểm vần, nhịp của thể thơ bôn chữ qua tìm hiểu bái thơ *Đồng dao mùa xuân* của nhà thơ Nguyễn Khoa Điểm.
* Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện ở yếu tố tự sự, yếu tố miêu tả, hình ảnh thơ (người lính trẻ, khung cảnh trận chiến trên rừng Trường Sơn), biện pháp tu từ (nói giảm nơi tránh, điệp ngữ,...).

***2. Về năng lực***

***\* Năng lực chung***

***\* Năng lực đặc thù***

***3. Về phẩm chất:***HS cảm nhận được tình yêu quê hương, đất nước được thể hiện trong bài thơ, biết ơn những người đã góp phẩn làm nên cuộc sống hôm nay và trần trọng những gì mà các em đang có.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Máy tính, máy chiếu, tranh ảnh, bài thơ, bài hát về anh bộ đội, chiến tranh, làng quê,...

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HĐ 1: Xác định vấn đề (5’)**

**Mục tiêu**: Giúp HS biết được chủ đề của bài học này là tình cảm yêu thương của con người đối với thế giới xung quanh. Tình cảm ấy bắt nguồn từ tình yêu gia đình, theo thời gian, lan toả, lớn lên thành tình yêu con người, thiên nhiên, quê hương, đất nước,... Thơ ca đã diễn tả những lời từ trái tim ấy thông qua một ngôn ngữ giàu nhạc tính, trở thành những khúc nhạc của tầm hồn.; Giúp HS nhận biết được đặc điểm cơ bản của thơ bốn chữ, đổng thời cũng khơi gợi hứng thú khám phá của HS

**Nội dung**: HS nghe và cảm nhận

**Sản phẩm:** HS biết được chủ đề của VB và thể loại

**Tổ chức thực hiện**:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

* Cho HS nghe bài hát về Nguyễn Viêt Xuân

B2: Thực hiện nhiệm vụ:

Bài hát nói về ai? Nguyễn Viêt Xuân là người như thế nào? Em có cảm nghĩ gì về anh?

B3: Báo cáo, thảo luận: Nguyễn Viêt Xuân là người lính rất dũng cảm, yêu nước, căm thù quân giặc. Với khẩu hiệu: “ Nhằm thẳng quân thù mà bắn”, Nguyễn Viết Xuân sống mãi trong lòng người dân VN....Em rất ngưỡng mộ, tự hào và biết ơn anh.

B4: Kết luận, nhận định (GV): Nguyễn Viêt Xuân chỉ là một trong bao nhiêu tấm gương chiến đấu, hi sinh vì tổ quốc... VB “Đồng dao mùa xuân” nói về người lính như thế!

GV giới thiệu thêm: Hai VB đầu hướng tới mục tiêu giúp HS nhận biết được đặc điểm cơ bản của thơ bốn chữ và năm chữ.

**2. HĐ 2: Hình thành kiến thức mới (…’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **I. TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN** | | |
| **Mục tiêu**: Tìm hiểu về tác giả, tác phẩm  **Nội dung**: Có thể bố trí câu hỏi trắc nghiệm về tác giả, tác phẩm hoặc yêu cầu 2 học sinh lên giới thiệu về tác giả tác phẩm ( Nếu GV đã giao nv ở nhà) | | |
| **Tổ chức thực hiện** | | **Sản phẩm** |
| B1: Chuyển giao nhiệm vụ: Yêu cầu HS tìm hiểu về tác giả, tác phẩm  B2: Thực hiện nhiệm vụ- Yêu cầu 2 học sinh lên giới thiệu về tác giả tác phẩm ( Nếu GV đã giao nv ở nhà)  B3: Báo cáo, thảo luận: Họ tên, năm sinh, phong cách. Tác phẩm nêu xuất xứ, thể loại, phương thức biểu đạt, bố cục  B4: Kết luận, nhận định | | **1. Tác giả:**  - Nguyễn Khoa Điềm, sinh năm 1943  - Quê: Thừa Thiên- Huế  - Thơ ông giàu chất suy tư, xúc cảm dồn nén, mang màu sắc chính luận  **2. Tác phẩm:**  **a. Xuất xứ**  - Viết năm 1994  - Trích Thơ Nguyễn Khoa Điềm, Tuyển tập 40 năm do tác giả chọn  **b. Bố cục:**  - Phần 1 (Khổ 1): giới thiệu hình ảnh và xuất thân người lính  - Phần 2 (Khổ 2): thông báo về việc đất nước hòa bình nhưng người lính không về nữa  - Phần 3 (Các khổ còn lại): tái hiện lại những khoảnh khắc, khía cạnh trong tâm hồn người lính nơi chiến trận  **c. Thể loại:**thơ bốn chữ  **d. Phương thức biểu đạt: biểu cảm**, tự sự và miêu tả |
| **II. ĐỌC & TÌM HIỂU CHI TIẾT VB (…’)** | | |
| **1. Đọc** | | |
| **Mục tiêu**: Rèn kĩ năng đọc VB  **Nội dung**: Gv hướng dẫn đọc, đọc mẫu, nhận xét, sửa cho HS | | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm** | |
| B1: Chuyển giao nhiệm vụ:  B2: Thực hiện nhiệm vụ  -GV hướng dẫn HS đọc: Trước khi HS đọc VB, GV hướng dẫn HS *theo dõi* số tiếng trong mỗi dòng thơ, cách gieo vần, ngắt nhịp để nắm được những yếu tố đặc trưng của thể thơ bốn chữ. Đồng thời, GV lưu ý HS *hình dung* được hình ảnh người lính trong "những năm máu lửa” và hình ảnh người linh nằm lại chiến trường xưa trong tưởng tượng của tác giả. Giọng đọc trầm buồn,  - Số tiếng: 4 tiếng.  - Gieo vần: vần cách (yêu - diều)  - Nhịp thơ: nhịp 2/2; 1/3 tùy theo từng câu.  - GV đọc mẫu, chú ý thể hiện được nhịp điệu của bài thơ, sau đó yêu cầu một số HS đọc toàn VB.  B3: Báo cáo, thảo luận: Gọi 1 vài HS đọc, GV sửa, nhận xét  B4: Kết luận, nhận định. |  | |
| **2. Tìm hiểu chi tiết VB**  **2.1. Giới thiệu về xuất thân của người lính:** | | |
| **Mục tiêu**: Giới thiệu của tác giả về xuất thân của người lính  **Nội dung**: Thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi 1 SGK | | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm** | |
| B1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV đọc lại khổ 1,2. Yêu cầu HS nêu cách chia khổ của bài thơ đặc biệt ở chỗ nào? Tác dụng của cách chia khổ đó?  -Câu hỏi 2 đặt ra yêu cầu tìm hiểu những đặc điểm hình thức cúa bài thơ bốn chữ như số tiếng trong mỗi dòng, cách gieo vần, ngắt nhịp của bài thơ.  B2: Thực hiện nhiệm vụ HS thảo luận cặp đôi  -GV có thể gợi ý cho HS lập bảng rồi yêu cầu HS hoàn thiện. Bảng này có thể được thiết kế để trình chiếu:   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | **Đặc điểm** | **Tác dụng** | | **Số tiếng trong mỗi dòng** |  |  | | **Cách gieo vần** |  |  | | **Ngắt nhịp** |  |  |   -GV có thể tổ chức cho HS thi xác định cac dặc điểm của bài thơ: chia lớp thành hai đội, trong khoảng thời gian quy định, mỗi đội cử một thư kí ghi trên bảng cầu trả lời của các bạn trong đội. Hết giờ, GV yêu cẩu thành viên hai đội tự xác định câu trả lời đúng của đội bạn. GV làm trọng tài kết luận phương an trả lời.  B3: Báo cáo, thảo luận: GV gọi đại diện trả lời, nhận xét chéo giữa các cặp.  B4: Kết luận, nhận định:  -Bài thơ được chia thành chín khổ. Hầu hết các khổ đếu có bốn dòng. Tuy nhiên có hai khổ khác biệt với các khổ còn lại. Khổ một kể lại sự kiện người lính lên đường ra chiến trường, gồm ba dòng thơ, tạo nên một sự lửng lơ, khiến người đọc có tâm trạng chờ đợi được đọc cầu chuyện tiếp theo về anh...  -Khổ hai kể về sự ra đi của người lình chỉ vỏn vẹn trong hai dòng - diễn tả sự hi sinh bất ngờ, đột ngột giữa lúc tuổi xanh, thể hiện tâm trạng đau thương của nhà thơ, đồng thời gợi lên trong người đọc niềm tiếc thương sâu sắc.  -Nhịp thơ: Mỗi dòng thơ có bốn tiếng, rất ngắn gọn, như một nét chạm khắc rất dứt khoát, rất sắc nét, góp phần tạc vào kí ức độc giả hình tượng người lính đã anh dũng hi sinh vì Tổ quốc giữa lúc tuổi đang còn rất trẻ. | **2.1. Giới thiệu về xuất thân của người lính:**  Cách chia khổ của bài thơ đặc biệt ở chỗ:  - Hai khổ thơ đầu có khổ 2 câu, có khổ 3 câu. Từ khổ thứ 3 trở đi mỗi khổ thơ 4 câu.  => Cách chia phù hợp với nội dung và ý nghĩa bài thơ.  -Bài thơ sử dụng vần chân ở hầu hết các dòng thơ, ví dụ: *lính - bình, lửa - nữa.*  *Có một người lính*  *Đi vào núi xanh*  *Những năm máu lửa.*  *Một ngày hoà bỉnh*  *Anh không vê nữa.*  + Trên nền nhịp chẵn (2/2) được hình thành một cách tự nhiên (do tính bình ổn cua cảm xúc và thói quen ưa sự nhịp nhàng khi làm thơ của người Việt chi phối), nhà thơ đã dụng công tạo nên các biến tấu linh hoạt. Chẳng hạn, khi đọc năm dòng đẩu, người đọc có thể ngắt nhịp cụ thể như sau:  *Có / một người lính*  *Đi vào / núi xanh*  *Những năm / máu lửa.*  *Một ngày / hoà bình*  *Anh / không vẽ nữa.*  Nhịp 2/2 khiến bài thơ mang giọng điệu đồng dao. Những biến tấu rất tự nhiên ghi lại chân thực cảm xúc riêng của nhà thơ và truyền được đến độc giả cảm xúc đó. Nhịp 1/3 ở dòng một đã tách riêng động từ chỉ sự tổn tại *có,* khắc sâu ấn tượng về sự hiện diện của người lính, đối lập với dòng thơ thứ năm cũng có nhịp 1/3 nhấn mạnh sự *không về* của *anh.* Thế tương phản *có - không* nói lên sự mất mát, gợi cám xúc tiếc thương, bùi ngùi. | |
| **2.1. Hình ảnh người lính nơi chiến trận và tình cảm của đồng đội và nhân dân dành cho người lính** | | |
| **Mục tiêu**: **Hình ảnh người lính nơi chiến trận và tình cảm của đồng đội và nhân dân dành cho người lính**  **Nội dung**: Thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi 3,4 SGK | | |
| B1: Chuyển giao nhiệm vụ:  - Sắp xếp các sự việc cho đúng câu chuyện về cuộc đời người lính.  - Đọc khổ 3 đến hết và hoàn thành phiếu học tập ( Trả lời câu hỏi 4)  - Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi 5,6  B2: Thực hiện nhiệm vụ:  - GV có thể gợi ý bằng cách yêu cẩu HS tìm những sự việc chính được tác giả đề cập đến trong bài thơ, dùng lời của mình để kể lại. Dể giúp HS tóm tắt những sự việc chính, GV có thể gợi ý các em điền vào ô trống trong sơ đồ trên phiếu học tập rồi trình bày.  Sự việc 1 Sự việc 2  GV cũng có thể đưa ra hệ thống sự việc đă dược đảo trặt tự, sau đó yêu cầu HS sắp xếp lại theo trật tự đúng.  -Các nhóm hoàn thành phiếu học tâp  B3: Báo cáo, thảo luận HS : HS trả lời câu 3, câu 4, câu 5  B4: Kết luận, nhận định:  -Câu 3,4: Có một người lính tuổi đời còn rất trẻ, còn mê thả diều như vừa qua tuổi thiếu niên. Theo tiếng gọi của Tổ quốc, anh lên đường ra mặt trận. Trong một trận chiến ác liệt, anh đã anh dũng hi sinh, vĩnh viễn nằm lại dưới những cánh rung đại ngàn. Những hình ảnh hào hùng mà cũng rất đỗi khiêm nhường, dung dị của anh còn mãi trong tâm trí “nhân gian”.  -Câu 5:  - Tình cảm đồng đội: Là sự đùm bọc, gắn bó của những người lính bên nhau giữa mưa bom, lửa đạn. Là sự sẻ chia khi cùng sát cánh chiến đấu, là sự tiếc nuối, bâng khuâng và vẫn dõi theo bạn bè khi lỡ hi sinh, tử trận  - Tình cảm của nhân dân: không thể hiện trực tiếp mà thể hiện gián tiếp qua những dòng thơ đầy giá trị cảm xúc => Chính tình cảm yêu mến, trân trọng của nhân dân đã khắc họa lên chân dung người lính đẹp đẽ và thơ mộng như vậy.  Câu 6: Tên bài thơ có ý nghĩa gì?   * Khúc đổng dao về tuổi thanh xuân của người lính, về sự bất tư cua hình anh người lính trẻ. Hình ảnh các anh còn sống mãi trong trái tim nhân dần như mùa xuân trường tồn cùng vũ trụ. Qua đó, nhà thơ ca ngợi những người anh hùng trẻ tuổi, bày tỏ sự ghi nhớ, biết ơn sự hi sinh của các anh. Tác giả sử dụng hình thức của đồng dao để lưu truyền mãi trong những thế hệ sau lời ngợi ca, lòng biết ơn những người lính trẻ đã dâng hiến mùa xuân cuộc đời mình kết thành những mùa xuân vĩnh cửu cho dân tộc, đất nước. | **a. Hình ảnh người lính nơi chiến trận**  - Chi tiết khắc họa người lính: Chưa một lần yêu; Mê thả diều; Nụ cười hiền lành; Mắt trong như suối biếc; Vai đầy núi non.  - Hình ảnh người lính hiện lên với các đặc điểm:  + Hồn nhiên, trong sáng: chưa từng yêu, còn mê thả diều.  + Hiền lành, nhân hậu: cái cười hiền lành.  + Anh hùng, sống lý tưởng: hình ảnh “mắt trong”, “vai đầy núi non” thể hiện lòng quyết tâm, phẩm chất anh hùng và lí tưởng sống vì đất nước, vì quê hương của người lính.    **b. Tình cảm của đồng đội và nhân dân dành cho người lính:**  - Tình cảm đồng đội: Đó là những tình cảm cao đẹp của người lính cụ Hồ trong chiến đấu.  - Tình cảm của nhân dân: Chính tình cảm yêu mến, trân trọng của nhân dân đã khắc họa lên chân dung người lính đẹp đẽ và thơ mộng như vậy.  **\*Ý nghĩa nhan đề:**  Nhan đề có ý nghĩa gợi lên khúc hát quen thuộc về sức sống diệu kì của con người, của vạn vật trước sự biến chuyển của thời gian. | |
| **III. TỔNG KẾT (…’)** | | |
| **Mục tiêu**: Tổng kết nội dung và NT toàn bài  **Nội dung:** Làm việc cá nhân | | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm** | |
| B1: Chuyển giao nhiệm vụ: Tổng kêt lại NT tiêu biểu và nội dung chính của bài thơ  B2: Thực hiện nhiệm vụ  B3: Báo cáo, thảo luận  B4: Kết luận, nhận định | **1. Nghệ thuật:**  **-**Thể thơ 4 chữ, cách chia khổ đặc biệt, sử dụng cách nói giảm nói tránh, ẩn dụ..  **2. Nội dung:**  **-** Bài thơ viết về người lính, dưới góc nhìn chiêm nghiệm của một con người thời bình. Đó là những người lính hồn nhiên, tinh nghịch, chưa một lần yêu, còn mê thả diền nhưng chính họ đã hi sinh tuổi xuân, máu xương của mình cho đất nước. | |

**3. HĐ 3: Luyện tập (16’)**

**a) Mục tiêu:** Củng cố kiến thức

**b) Nội dung:** Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời đúng

**d) Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: Đưa ra các câu hỏi TN liên quan đến nội dung tiết học

B2: Thực hiện nhiệm vụ

B3: Báo cáo, thảo luận

B4: Kết luận, nhận định: Chốt đáp án đúng, cho điểm HS

**4. HĐ 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:** Rèn kĩ năng viết đoạn văn nêu cảm nghĩ về người lính trong bài thơ

**b) Nội dung:** HĐ cá nhân

**c) Sản phẩm:** Đoạn văn

**d) Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: Viết đoạn văn (khoảng 5- 7 câu) nêu cảm nghĩ của em về người lính trong bài thơ

B2: Thực hiện nhiệm vụ

B3: Báo cáo, thảo luận

B4: Kết luận, nhận định: Chốt đáp án đúng cho điểm HS

Hình tượng người lính Việt Nam đã trở thành nguồn cảm hứng bất tận cho các sáng tác thi ca nhạc họa. Nguyễn Khoa Điềm cũng đưa hình tượng ấy vào trong thơ của mình một cách tự nhiên và đầy cảm xúc với bài thơ: “Đồng dao mùa xuân”. Bài thơ viết về người lính, dưới góc nhìn chiêm nghiệm của một con người thời bình. Đó là những người lính hồn nhiên, tinh nghịch, chưa một lần yêu, còn mê thả diều nhưng chính họ đã hi sinh tuổi xuân, máu xương của mình cho Đất Nước. Họ đã nằm lại mãi nơi chiến trường để đất nước được vẹn tròn, để nhân dân được độc lập. Trong cảm nhận của Nguyễn Khoa Điềm, dù họ mãi mãi gửi thân xác nơi rừng Trường Sơn xa xôi nhưng anh linh của họ thì còn mãi. Bởi chính họ đã làm nên mùa xuân vĩnh hằng của đất nước hôm nay.

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiết 17 THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**HOẠT ĐỘNG 1: Khởi động**

**a**. **Mục tiêu**: **Kết nối** – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Nội dung hoạt động:** HS làm việc cá nhân để nhận biết nói giảm nói tránh, Nghĩa của từ.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS và phần giới thiệu của GV

**d. Tổ chức thực hiện:**

GV cho HS tham gia cuộc thi: **Tiếp sức:**

GV chia lớp làm 2 nhóm, xếp 2 hàng. Thực hiện nhiệm vụ trong 3 phút. Nhóm nào tìm được nhiều từ, chính xác thì chiến thắng.

- Qua VB Đồng dao mùa xuân, em hãy tìm những từ nói giảm, nói tránh về cái chết của nhân vật người lính .

Dự kiến:

|  |
| --- |
| Nói giảm, nói tránh về cái chết của nhân vật người lính |
| Đi  Không về |

**- GV kết nối**: GV nêu mục tiêu của tiết học và phạm vi kiến thức trong tiết học mà HS được ôn tập, củng cố (nt)

**HOẠT ĐỘNG 2: I. Nhắc lại lí thuyết**

**a**. **Mục tiêu**: **TV- GQVĐ**

HS củng cố lại kiến thức về nói giảm, nói tránh, nghĩa của từ

**b. Nội dung hoạt động:** HS làm việc cặp đôi để nhắc lại lí thuyết, hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời và bài tập đã hoàn thiện của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV cho HS tạo các cặp đôi  Nhiệm vụ:  (1) Kể tên các từ nói giảm nói tránh mà em biết?. Lấy ví dụ từ nói giảm nói tránh trong văn bản Đồng dao mùa xuân?  (Trao đổi với bạn về các từ nói giảm nói tránh vừa tìm được)  Gv Những cách nói giảm, nói tránh thông dụng  (2) Trong lớp, em hiểu được nghĩa tên gọi của bạn nào? Ví dụ  Từ Hán Việt được dùng hầu hết cách đặt tên của người Việt. Nghĩa của từ là gì?  **- Học sinh tiếp nhận và thực hiện**.  **\* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  HS suy nghĩ. Viết câu trả lời ra giấy. Sau đó cùng trao đổi với bạn trong cặp đôi.  **\* Bước 3. Báo cáo kết quả**: Đại diện HS trả lời miệng, trình bày kết quả.  **\* Bước 4. Đánh giá kết quả**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá | **I. Nhắc lại lí thuyết**  **1. Nói giảm, nói tránh:**  - Nói giảm nói tránh: Là biện pháp tu từ dùng cách diễn đạt tế nhị uyển chuyển để tránh gây cảm giác quá đau buồn, ghê sợ, nặng nề hoặc tránh thô tục, thiếu lịch sự.  - Cụm từ: VD: **không về nữa**  => tránh cảm giác đau thương, mất mát, tạo cảm giác dễ tiếp nhận cho người đọc.  **\* Những cách nói giảm nói tránh thông dụng:**   * Dùng các từ đồng nghĩa, đặc biệt là từ Hán Việt   Vi dụ: Cụ ấy *chết* rỏi. => Cụ ấy *quy tiên* rói.   * Dùng cách nói vòng   Vi dụ: Kết quả học tập của con dạo này *kém* lắm. => Con *cán phải cố gắng nhiều hon nữa* trong học tập.  • Dùng cách nói phủ định bằng từ trái nghĩa  Ví dụ: Bông hoa này *xẩu* lắm. => Bóng hoa này *không dẹp.*  **2. Nghĩa của từ:**  - Nghĩa của từ là nội dung (sự vật, hoạt động, tính chất, quan hệ ,...) mà từ biểu thị .  Ví dụ: **Sơn, Hà, lâm, Thủy...** |

**HOẠT ĐỘNG 3: II. Thực hành**

1. **Nói giảm, nói tránh:**

HS làm việc cá nhân, hoàn thành bài tập vào phiếu.

Câu trả lời và bài tập đã hoàn thiện của HS.

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV yêu cầu HS theo dõi, đọc thầm bài 1, trang 42 SGK, nêu yêu cầu của bài   * Thực hiện vào phiếu học tập số 3 trong vòng 3 phút   HÌNH THỨC CÁ NHÂN  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ, xác định yêu cầu cơ bản, lần lượt thực hiện từng yêu cầu.   * Tìm từ nói giảm nói tránh   - Nêu tác dụng  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  HS trình bày, nhận xét, bổ sung (nếu cần)  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  Lưu ý, muốn tìm được từ nói giảm nói tránh thì ta phải hiểu thế nào là nói giảm, nói tránh.  Tìm được các ví dụ tương tự  **Yêu cầu HS làm các bài tập 2,3,4 cá nhân** | **Bài tập 1/tr 42**  Trong những dòng thơ: Một ngày hòa bình/ Anh không về nữa, nhà thơ đã sử dụng biện pháp tu từ nói giảm nói tránh. Tác dụng của biện pháp tu từ: tránh cảm giác đau thương, mất mát, tạo cảm giác dễ tiếp nhận cho người đọc.  **Bài tập 2/tr 42**  (1):  *Bác Dương thôi đã thôi rồi*  *Nước mây man mác ngậm ngùi lòng ta*  (Khóc Dương Khuê - Nguyễn Khuyến)  (2):  *Chuyện kể rằng trước lúc Người ra đi, Bác muốn nghe một câu hò xứ Huế.*  (Lời Bác dặn trước lúc đi xa)  **Bài tập 3/tr 42**  a. Biện pháp tu từ nói giảm nói tránh: "nhắm mắt" được dùng để thay cho từ "chết".= > Tác dụng: Khiến cho cái chết trở nên nhẹ nhàng, thanh thản hơn, giống như một giấc ngủ.  b. Biện pháp tu từ nói giảm nói tránh: "nghèo sức" được dùng để thay thế cho "yếu", "sức khỏe kém",...=> Tác dụng: Tạo cảm giác khiêm nhường, lịch sự đối với người nghe.  **Bài tập 4/tr 42**  - Biện pháp tu từ điệp ngữ trong bài thơ Đồng dao mùa xuân: Có một người lính; Một...; Anh ngồi...  - Tác dụng của biện pháp tu từ điệp ngữ: nhấn mạnh hình ảnh người lính, những sự kiện anh gặp phải và dáng vẻ của anh và tạo nhịp điệu cho bài thơ. |

**2. Nghĩa của từ**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV yêu cầu HS theo dõi, đọc thầm bài 1, trang 42, tìm yêu cầu của bài   * Thực hiện vào phiếu học tập trong vòng 3 phút  |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | Núi xanh | Máu lửa | | Nghĩa của từ |  |  | | Căn cứ để xác định nghĩa |  |  |   Sự khác biệt về nghĩa của từ xuân?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ, xác định 2 yêu cầu cơ bản, lần lượt thực hiện từng yêu cầu.   * Giải thích nghĩa của các từ * Căn cứ để xác định nghĩa của từ   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  HS trình bày, nhận xét .  Nhóm nào nhanh, chính xác sẽ được khen.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV chú ý phân tích dựa vào nội dung của đoạn thơ để HS có thói quen nhận biết. | **Bài tập 1 tr 42**  - Nghĩa của từ:  + núi xanh: ngọn núi có nhiều cây cối màu xanh bao phủ.  + máu lửa: nói đến chiến tranh, bom đạn.  - Căn cứ vào nội dung của cả đoạn thơ để xác định như vậy.  **Bài tập 2 tr 42**  Sự khác biệt về nghĩa của từ xuân trong các cụm từ:  - Ngày xuân: ngày mùa xuân.  - Tuổi xuân: tuổi trẻ, nhiều hy vọng phía trước.  - Đồng dao mùa xuân: đồng dao về mùa xuân. |

**\*Hướng dẫn học ở nhà:** Đọc văn bản Gặp lá cơm nếp.

- Chuẩn bị tiết: Thực hành tiếng Việt: ôn về nghĩa của từ, các biện pháp tu từ

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiết 18 - 19 Gặp lá cơm nếp**

**( Thanh Thảo)**

**I. MỤC TIÊU**

***1. Về năng lực***

***\* Năng lực chung***

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm

- Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà

- Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động tạo lập văn bản

***\* Năng lực đặc thù***

- Nêu được ấn tượng chung về văn bản “Gặp lá cơm nếp”

- Nhận biết được một số yếu tố hình thức (thể thơ năm chữ, các biện pháp tu từ…) và nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa,…) của văn bản “Gặp lá cơm nếp”

- Viết được đoạn văn khát quát giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản “Gặp lá cơm nếp” .

***2. Về phẩm chất:***Biết trân trọng, vun đắp tình yêu con người, thiên nhiên, quê hương, đất nước.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Máy chiếu, máy tính, bảng phụ và phiếu học tập.

- Tranh ảnh về nhà văn Thanh Thảo và văn bản “Gặp lá cơm nếp”

- Các phiếu học tập (Phụ lục đi kèm).

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Trước khi đọc**

**a. Mục tiêu**: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về tri thức ngữ văn và giới thiệu được tên bài học.

**b. Nội dung**:

**GV** sử dụng KT đặt câu hỏi để hỏi HS, sau đó kết nối với nội dung của văn bản đọc – hiểu.

**HS** quan sát hình ảnh , suy nghĩ cá nhân, kết nối tri thức tìm hiểu qua hình ảnh với tri thức trong thực tiễn với nội dung bài học

**c. Sản phẩm:** Cảm nhận của học sinh và lời chuyển dẫn của giáo viên.

**d. Tổ chức thực hiện**:

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

-Trả lời câu hỏi và cho biết bức tranh ẩn dấu sau mỗi câu hỏi là gì ?

-Sau khi bức tranh được lật mở toàn bộ cho học sinh nêu cảm nhận về bức tranh.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:**

**HS** suy nghĩ cá nhân để trả lời câu hỏi.

**GV** hướng dẫn HS trả lời câu hỏi và gợi mở bức tranh phía sau câu hỏi.

**B3: Báo cáo, thảo luận:**

**GV** chỉ định HS trả lời câu hỏi.

**HS** trả lời câu hỏi của GV.

**B4: Kết luận, nhận định (GV):**

- Nhận xét câu trả lời của HS cũng như ý kiến nhận xét của các em.

**Câu 1: Tác giả bài thơ “ Đồng giao mùa xuân**

Nguyễn Khoa Điềm

**Câu 2: Kể tên các thể loại mà em đã học ở lớp 6?**

- Các bài thơ thuộc thể 5 chữ:

Chuyện cổ tích về loài người (Xuân Quỳnh)

Bắt nạt (Nguyễn Thế Hoàng Linh)

- Thơ 7 chữ:

Những cánh buồm(Hoàng Trung Thông)

- Thơ lục bát:

Chuyện cổ nước mình (Lâm Thị Mỹ Dạ)

**Câu 3: Ý nghĩa của bài “Đồng dao mùa xuân”?**

- Khúc đồng dao về tuổi thanh xuân của người lính, về sự bất tử của hình ảnh người lính trẻ.

- Hình ảnh các anh còn sống mãi trong trái tim nhân dân như mùa xuân trường tồn cùng vũ trụ.

**Câu 4: Thái độ, tình cảm của nhà thơ với người lính được nhắc tới trong bài thơ “ Đồng dao mùa xuân”?**

Nhà thơ ca ngợi những người anh hùng trẻ tuổi, bày tỏ sự ghi nhớ, biết ơn sự hi sinh của các anh.

Nguyễn Khoa Điềm

**- Kết nối vào nội dung đọc – hiểu văn bản.**

Bức tranh trong phần trò chơi kiểm tra bài cũ gợi cho em biết về món ăn nào?

Xôi là một món ăn dân dã quen thuộc của người dân Việt Nam. Xôi được nấu từ hạt gạo nếp thơm lừng và kết hợp các món ăn khác như lạc, gấc, ngô,… để làm nên những hương vị đặc trưng. Xôi là một món ăn gần gũi, dân dã và gợi nhiều thương nhớ vì món xôi gắn liền với mỗi nhà trong những mâm cỗ gia đình, là món ăn quen thuộc của mỗi trẻ em trong suốt hành trình lớn lên, xôi còn gắn bó với người nông dân Việt Nam và để lại hương vị khó quên với mùi thơm nồng nàn của gạo nếp. Xôi vừa là món ăn ngon bổ dưỡng, vừa gắn liền với những kỉ niệm tuổi thơ ngọt ngào và ăm ắp tình thương.

****

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

***I. Đọc và tìm hiểu chung***

**a) Mục tiêu:** Học sinh tìm hiểu được một vài nét về tác giả Thanh Thảo và những nét cơ bản về bài thơ “Gặp lá cơm nếp "

**b) Nội dung:** GV trình bày vấn đề

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của thầy và trò*** | ***Dự kến sản phẩm*** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  Yêu cầu học sinh thuyết trình phần đã được giao nhiệm vụ ở nhà.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  *- Thuyết trình phần đã chuẩn bị bằng cách trình chiếu các sline trên bảng.*  *- Từ những nội dung thu nhận được từ phần trình bày của bạn hoàn thành phiếu học tập số 1.*  **B3: Thảo luận, báo cáo**  *Nghe, suy nghĩ, trao đổi, nhận xét*  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét câu trả lời và câu nhận xét của HS  - Chốt nội dung (sản phẩm).  - Chuyển dẫn sang nội dung sau.  ***Phiếu học tập số 1***   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Tên khai sinh** |  | **Hoàn cảnh sáng tác – Xuất xứ** |  | | **Quê quán** |  | **Thể thơ** |  | | **Học vấn** |  | **Bố cục** |  | | **Sự nghiệp** |  | **Phương thức biểu đạt** |  | | ***1. Tác giả***  **-Thanh Thảo** tên thật là Hồ Thành Công.  -Ông sinh năm 1946, trong một gia đình có truyền thống cách mạng ở xã Đức Tân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.  - Sau khi tốt nghiệp Khoa Ngữ văn Trường đại học Tổng hợp Hà Nội, ông đã vào chiến trường miền Nam làm báo và sáng tác văn học. |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  Yêu cầu học sinh thuyết trình phần đã được giao nhiệm vụ ở nhà.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  *- Thuyết trình phần đã chuẩn bị bằng cách trình chiếu các sline trên bảng.*  *- Từ những nội dung thu nhận được từ phần trình bày của bạn hoàn thành phiếu học tập số 1.*  **B3: Thảo luận, báo cáo**  *Nghe, suy nghĩ, trao đổi, nhận xét*  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét câu trả lời và câu nhận xét của HS  - Chốt nội dung (sản phẩm).  - Chuyển dẫn sang nội dung sau.  Sản phẩm dự kiến | **2. Tác phẩm**  -Trích *Dấu chân qua tràng cỏ*  - Thể thơ: Năm chữ  **- Phương thức biểu đạt:** Biểu cảm.  **- Chủ đề:** Thông qua hình ảnh nồi xôi mới, bài thơ thể hiện tình cảm sâu sắc của tác giả dành cho quê hương và cho người mẹ kính yêu của mình.  - Hình ảnh: Gần gũi, thân thuộc, bình dị, gợi lên những tình cảm quê hương, gia đình cao đẹp.  **- Bố cục**: 2 phần  *Phần I: 2 khổ thơ đầu: Nhớ quê hương qua hình ảnh thân thuộc.*  Phần II: *2 khổ còn lại. Cảm xúc, suy ngẫm của nhà thơ qua nỗi nhớ.* |

|  |  |
| --- | --- |
| ***II. Khám phá văn bản***  **a) Mục tiêu:** HS nhận biết và nhận xét được những đặc điểm của bài thơ năm chữ thể hiện qua: vần, nhịp, yếu tố tự sự, yếu tô miêu tả, biện pháp tu từ,...   * HS phần tích, suy luận được những nội dung ý nghĩa của bài thơ: tình cảm gia đình gắn với tình yêu quê hương, đất nuớc.   **b) Nội dung:** -Gv sử dụng kĩ thuật mảnh ghép cho Hs thảo luận.  -HS làm việc cá nhân để thực hiện nhiệm vụ.  **c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.  **d) Tổ chức thực hiện:** | |
|  | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **Vòng chuyên sâu: (4 phút)**  Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm tìm hiểu theo các nội dung sau:  Nhóm 1: Tìm hiểu khổ thơ 1  Nhóm 2: Tìm hiểu khổ thơ 2  Nhóm 3: Tìm hiểu khổ thơ 3-4  Nhóm 4: Tìm hiểu về thể thơ và ý nghĩa thơ năm chữ trong việc thể hiện nội dung bài thơ.  GV có thể đưa gợi ý cho hs theo mỗi nhóm bằng cách chiếu câu hỏi trên máy chiếu.  **Nhóm 1:**  **Câu 1:**Số tiếng trong một dòng, cách gieo vần, ngẳt nhịp và chia khổ của bài thơ *Gặp lá cơm nếp* có gi khác so với bài thơ *Đổng dao mùa xuân?*  **Câu 2:** Theo em, thể thơ năm chữ có tác dụng gi trong việc thể hiện cảm xúc của nhà thơ?  **Nhóm 2:**  **Câu 1.**Em có nhận xét gì về cách dùng từ *gặp*trong nhan đề bài thơ *Gặp lá cơm nếp*?  **Câu 2:** Em hãy nêu nhận xét về hoàn cảnh đã gợi nhắc người con nhớ về mẹ của mình?  **Nhóm 3:**  **Câu 2:** Em hãy nêu nhận xét về hoàn cảnh đã gợi nhắc người con nhớ về mẹ của mình và hình ảnh mẹ trong kí ức người con? Hình dung hình ảnh người mẹ trong kí ức của người con  **Câu 2.** Nêu cách hiểu của em về cụm từ *thơm suốt đường con*trong khổ thơ thứ 2?  **Nhóm 4:**  **Câu 1**  Trong khổ thơ thứ ba, người con thể hiện những tình cảm, cảm xúc gì? Vì sao những tình cảm, cảm xúc ấy lại cùng trào dâng trong tâm hồn người con khi “gặp lá cơm nếp”?  **Câu 3**  Ta thường gặp những cụm từ như mùi vị thức ăn, mùi vị trái chín, mùi vị của nước giải khát,… Nghĩa của mùi vị trong những trường hợp đó có giống với nghĩa của mùi vị trong cụm từ mùi vị quê hương hay không? Vì sao?  **Câu 4** Nêu nhận xét về cách kết hợp giữa các từ trong hai dòng thơ Mẹ già và đất nước/ Chia đều nỗi nhớ thương. Theo em, hiệu quả của cách kết hợp đó là gì?  **Câu 5:** Em cảm nhận như thế nào về hình ảnh người con trong bài thơ?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  Hs thảo luận trong 3 phút ( vòng chuyên gia)  HS đã được đặt số theo tổ vì vậy giáo viên yêu cầu hs đảo mảnh ghép. Tất cả các em có số 1 trong các nhóm tạo thành nhóm 1. Tương tự số 2 tạo thành nhóm 2 cho đến đủ số lượng thành viên trong lớp  Sau khi có nhóm mới hs có 5 phút để truyền đạt nội dung các nhóm vừa thảo luận.  **B3: Thảo luận, báo cáo**  Hết thời gian hs về lại chỗ ngồi, GV sử dụng phương thức rút thẻ bài để gọi hs trả lời, sau đó cho các bạn khác nhận xét bổ sung.  Mỗi phần gọi 1 học sinh trả lời sau đó bổ xung và chốt lại kiến thức.  **B4: Kết luận, nhận định**  GV rút ra kết luận nếu hs đã trả lời đầy đủ hoặc bổ xung thêm nội dung  Sản phẩm dự kiến  **Nhóm 1Câu 1:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tiêu chí** | ***Gặp lá cơm nếp*** | ***Đồng dao mùa xuân*** | | Số tiếng | 5 tiếng | 4 tiếng | | Cách gieo vần | vần liền (chữ cuối của hai dòng kế tiếp vần với nhau). | vần cách (chữ cuối của dòng chẵn vần với nhau). | | Nhịp thơ | nhịp 2/3; 1/4; 3/2 tùy theo từng câu. | nhịp 2/2; 1/3 tùy theo từng câu. | | Chia khổ thơ | Mỗi khổ có 4 câu thơ, có trường hợp đặc biệt có khổ chỉ 2 câu và 3 câu. Cách chia này nhằm tạo điểm nhấn và sự suy tư cho văn bản. | |   **Câu 2:** Thể thơ 5 chữ ngắn với cách ngắt nhịp linh hoạt giúp tác giả dễ dàng truyền đạt những suy tư của tác phẩm đến người đọc. Đồng thời thể thơ này cũng là thể thơ quen thuộc của người Việt Nam, mang đến sự gần gũi, dễ đọc, dễ nhớ và dễ truyền tải tình cảm của tác giả trong bài thơ.  **Câu 3:** . Những dòng thơ ngắn gọn. không diễn tả chi tiết, cụ thể mà chỉ khơi gợi tâm tình của người con nhưng người đọc vẫn có thể cảm nhận được tình cảm sâu nặng của anh dành cho quê hương và người mẹ. Tình cảm ấy đã được hiện thực hóa thành hành động thực tiễn. Người con cầm súng ra đi bảo vệ đất nước, bảo vệ quê hương, cũng là bảo vệ cuộc sống bình yên cho gia đình, cho người mẹ của mình. Và đây mói là biểu hiện cao quý nhất cúa tình yêu thương.  **Nhóm 2**: **Câu 1.** Việc dùng từ *gặp* trong nhan đề *Gặp lá cơm nếp* là một sự lựa chọn hợp lí. Từ *gặp* ở đây cho thấy việc chủ thể trữ tình trông thấy lá cơm nếp là một chuyện tình cờ. Nếu sử dụng từ *bắt gặp* hay *phát hiện*, số tiếng của nhan đề sẽ bị thay đổi, không còn tạo được nhạc tính và chất thơ như *gặp lá cơm nếp*. Cách dùng từ *gặp* trong nhan đề bài thơ *Gặp lá cơm nếp* là cách dùng từ sáng tạo và mang giá trị nghệ thuật của tác giả. Thường từ “gặp” dùng để chỉ cuộc gặp gỡ giữa người với người nhưng ở đây lại dùng trong trường hợp “gặp lá cơm nếp”. Đây là dụng ý đầy nghệ thuật của tác giả nhằm nhấn mạnh sự vật, sự  **Câu 2:** Hoàn cảnh người con thổ lộ tâm tư tình cảm: Trên đường hành quân ra mặt trận, anh gặp lá cơm nếp - một loài cây nhỏ, mọc hoang, có hương thơm giống cơm nếp nên được đặt tên là lá cơm nếp. Chính hương vị của lá cơm nếp đã gợi cho anh nhớ làn khói xôi bay ngang tầm mắt, thèm bát xôi mùa gặt có hương thơm lạ lùng, từ đó nhớ đến hình ảnh thân thương của người mẹ bên bếp lửa đang nấu xôi.  Đây là một hoàn cảnh đặc biệt mà người lính trải qua trong những năm chiến tranh. Thông qua hoàn cảnh đó, người đọc nhận thấy ở anh sự tinh tế trong cảm nhận thiên nhiên, thế giới tình cảm phong phú và ý thức trách nhiệm lớn lao với gia đình, quê hương, đất nước. **Nhóm 3:**  **Câu 1: -** Hoàn cảnh đã gợi nhắc người con nhớ về mẹ: Tình cờ ngửi thấy mùi xôi và hương khói bếp.  - Hình ảnh người mẹ trong kí ức con: hình ảnh hiền từ, đảm đang, chịu thương chịu khó, thương con với hành động nhặt lá về đun bếp để thổi nồi xôi thơm lừng cho con ăn.  **Câu 2:** Cụm từ *thơm suốt đường con* ở đây có những ý nghĩa:  + Mùi hương của cơm nếp phảng phất theo dọc con đường mà người con hành quân.  + Mùi hương của cơm nếp phảng phất dọc con đường không phải là một mùi hương có thật, đang hiện hữu mà là mùi hương ở trong nỗi nhớ, tâm tưởng của người con, cứ bám lấy người con trên những chặng hành quân. Cụm từ “thơm suốt đường con” trong khổ thơ trên là một cách nói ẩn ý. “Thơm suốt đường con” ở đây có thể hiểu là nỗi nhớ, tình yêu mà tác giả dành cho món ăn dân dã ở quê và tình cảm dành cho mẹ mình.  **Nhóm 4:**  **Câu 1:** Trong khổ 3, người con đã dành những tình cảm nhớ thương và kính yêu dạt dào dành cho mẹ và đất nước thể hiện qua các câu thơ “Con quên làm sao được… Chia đều nỗi nhớ thương”. Đó là tình cảm thiêng liêng của người con dành cho cội nguồn, cho dân tộc, cho người mẹ kính yêu đã sinh ra và yêu thương mình.  - Những tình cảm, cảm xúc ấy cùng trào dâng trong tâm hồn người con khi “gặp lá cơm nếp” vì đây chính là mũi vị của quê hương anh. Người lính ấy biết tới hương vị của xôi nếp từ những ngày thơ bé, khi được mẹ nấu cho và thưởng thức trên chính miền quê yêu dấu của mình. Chính vì vậy mùi xôi đã mang đậm dấu ấn của tình mẹ, của quê hương để rồi sau này khi đi đâu về đâu, tình cờ ngửi thấy hương vị quen thuộc ấy, anh cũng nhớ tới quê hương và người mẹ kính yêu của mình.  **Câu 2:** - Nghĩa của mùi vị trong những trường hợp mùi vị thức ăn, mùi vị trái chín, mùi vị của nước giải khát,… không giống với nghĩa của mùi vị trong cụm từ mùi vị quê hương.  + Trong những trường hợp mùi vị thức ăn, từ “mùi vị” dùng để nói về hương vị của món ăn mà người nói đã dùng vị giác, khứu giác để cảm nhận vị ngon của món ăn đó.  + Trong trường hợp mùi vị quê hương: từ “mùi vị” dùng để nói về cảm nhận bằng trái tim, tâm hồn của tác giả đối với quê hương thân yêu của mình.  **Câu 3:** Cách kết hợp giữa các từ ngữ trong hai dòng thơ trên tạo nên mối liên kết chặt chẽ giữa các câu. Từ “đất nước” kết hợp với từ “mẹ già” tạo nên dòng cảm xúc sâu xa, lắng đọng mà tác giả muốn gửi đến bạn đọc. Cả mẹ già và đất nước đều quan trọng và đều gợi nên những nỗi nhớ, niềm thương trong lòng người quân nhân.  **Câu 4** Nêu nhận xét về cách kết hợp giữa các từ trong hai dòng thơ Mẹ già và đất nước/ Chia đều nỗi nhớ thương. Theo em, hiệu quả của cách kết hợp đó là gì?  **Câu 5:** Em cảm nhận như thế nào về hình ảnh người con trong bài thơ? | ***1. Nhớ quê hương qua hình ảnh thân thuộc.***  Hoàn cảnh: Trên đường hành quân ra mặt trận, anh gặp lá cơm nếp  -Trong kí ức của người con có *bát xôi mùa gặt,* có cả mùi *cơm nếp* nơi góc bếp nhỏ của mẹ,  -Hình ảnh người mẹ trong kí ức con: hiền từ, đảm đang, chịu thương chịu khó, thương con.  - Cụm từ “thơm suốt đường con” là nỗi nhớ, tình yêu mà tác giả dành cho món ăn dân dã ở quê và tình cảm dành cho mẹ mình.  ***2. Cảm xúc, suy ngẫm của nhà thơ qua nỗi nhớ****.*  - Người con đã dành những tình cảm nhớ thương và kính yêu dạt dào dành cho mẹ và đất nước.  - Mùi vị quê hương: từ “mùi vị” dùng để nói về cảm nhận bằng trái tim, tâm hồn của tác giả đối với quê hương thân yêu của mình.  ***=>Tình cảm sâu nặng của người lính dành cho quê hương và người mẹ.*** |

***Tổng kết***

**a) Mục tiêu:** -HS tự rút ra được đặc sắc về nghệ thuật, nội dung ý nghĩa của bài thơ

**b.** **Nội dung hoạt động**:

-GV sử dụng kĩ thuật đặt câu hỏi

-HS làm việc cá nhân để tìm hiểu nội dung và nghệ thuật tác phẩm.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Chia nhóm lớp theo bàn  - Phát phiếu học tập số 2  - Giao nhiệm vụ nhóm:  *? Nêu những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong văn bản?*  *? Ý nghĩa của văn bản.*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**:  - Suy nghĩ cá nhân 1’ và ghi ra giấy.  - Làm việc nhóm 2’ (trao đổi, chia sẻ và đi đến thống nhất để hoàn thành phiếu học tập).  **GV** hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **HS**:  - Đại diện lên báo cáo kết quả thảo luận nhóm, HS nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  **GV**:  - Yêu cầu HS nhận xét, đánh giá chéo giữa các nhóm.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm.  Phiếu học tập số 2   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Nội dung chính |  | | Đặc điểm nghệ thuật | | | | Thể thơ | Vần | Nhịp | Hình ảnh | Biện pháp tu từ | |  |  |  |  |  |  | | 1.NGHỆ THUẬT:  - Thể thơ 5 chữ, cách gieo vần chân, nhịp thơ linh hoạt, nghệ thuật ẩn dụ , nhân hóa tác giả đã bày tỏ cảm xúc của người lính khi bắt gặp lá cơm nếp trên đường hành quân.  2. Ý NGHĨA : Thông qua hình ảnh nồi xôi mới, bài thơ thể hiện tình cảm sâu sắc của tác giả dành cho quê hương và cho người mẹ kính yêu của mình. |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Thực hiện được các bài tập nhằm hoàn thiện kiến thức vừa lĩnh hội.

**b. Nội dung**: Trả lời câu hỏi, hoàn thiện bài tập .

**c. Sản phẩm**: Bài tập đã hoàn thiện của HS.

**d. Tổ chức thực hiện.**

|  |  |
| --- | --- |
| Luyện tập  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  Cho hs tham gia trò chơi “ Đấu trường” Với 5 câu hỏi khái quát kiến thức, mỗi câu hỏi trả lời trong vòng 15s . HS trả lời sai ở câu hỏi nào sẽ dừng lại bằng cách cho tên hs biến mất. Số hs còn lại sẽ giúp GV đánh giá mức độ hiểu bài của hs.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  Ghi câu trả lời vào giấy nháp và trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên  **B3: Báo cáo, thảo luận**  Trả lời câu hỏi  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  Nhận xét mức độ học sinh nắm được nội dung bài học không qua mức độ trả lời câu hỏi. | **Câu 1: Bài thơ “Gặp lá cơm nếp ” được làm theo thể thơ nào?**   * *Thể thơ 5 chữ*   **Câu 2: Người lính nhớ về mẹ trong hoàn cảnh nào?**  *-Trên đường hành quân bắt gặp lá cơm nếp, nhớ đến món ăn của me. => nhớ mẹ*  **Câu 3: Hình ảnh nào của người mẹ trong tâm trí của con?**   * Đảm đang, tần tảo   **CÂU 4: Mùi cơm nếp được tác giả gọi là mùi vị gì?**  *Mùi vị quê hương*  **Câu 5: Qua hình ảnh lá cơm nếp người con bộc lộ tình cảm gì ?**  *- Tình yêu thương, kính trọng mẹ*  *-Tình yêu với quê hương đất nước.* |

Bài tập 2: Viết đoạn văn (khoảng 5 -7 câu) nêu cảm nghĩ của em về nỗi nhớ thương mẹ của người con trong bài thơ Gặp lá cơm nếp.

\* **Dặn dò**: Về học kĩ nội dung của bài học và đọc, chuẩn bị trước bài “ Trở gió”

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiết 20**

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a**. **Mục tiêu**: **Kết nối** – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Nội dung hoạt động:** HS làm việc cá nhân để nhận biết các cách nói giảm nói tránh thông dụng, các cách giải nghĩa của từ.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS và phần giới thiệu của GV

**d. Tổ chức thực hiện:**

GV cho HS tham gia cuộc thi: **Ai nhanh hơn**

**Chia thành 2 đội thi**

**\* Bước 1: Giao nhiệm vụ:** trong 2 phút, tìm những từ nói giảm nói tránh của từ Chết?

**\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ trong 2 phút:** ghi ra giấy câu trả lời.

**\* Bước 3. Báo cáo kết quả**: Đại diện HS trả lời miệng, trình bày kết quả.

**\* Bước 4. Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá, khen thưởng bằng tràng pháo tay đối với HS có nỗ lực.

Dự kiến sản phẩm:

|  |
| --- |
| Từ nói giảm nói tránh “Chết” |
| Quy tiên, hai năm mươi, hy sinh, .... |

**- GV kết nối**: Như vậy, việc sử dụng nói giảm nói tránh có ý nghĩa, làm cho việc diễn đạt trở nên rõ ràng, dễ hiểu. Tiết học này, các con cùng cô/ thầy nhận biết các cách nói giảm nói tránh thông dụng và các cách giải thích nghĩa của từ để sử dụng cho chuẩn xác các con nhé.

**HOẠT ĐỘNG 2: Hình thành kiến thức**

**Nghĩa của từ**

**a**. **Mục tiêu**: **TV- GQVĐ**

- HS nhận biết được cách giải nghĩa của từ trong việc viết câu và đoạn văn.

**b. Nội dung hoạt động:** HS làm việc cặp đôi để nhắc lại lí thuyết, hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời và bài tập đã hoàn thiện của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV cho HS tạo các cặp đôi, kĩ thuật [Kỹ thuật chia sẻ nhóm đôi](https://tusach.thuvienkhoahoc.com/wiki/C%C3%A1c_k%E1%BB%B9_thu%E1%BA%ADt_d%E1%BA%A1y_h%E1%BB%8Dc_t%C3%ADch_c%E1%BB%B1c/K%E1%BB%B9_thu%E1%BA%ADt_chia_s%E1%BA%BB_nh%C3%B3m_%C4%91%C3%B4i) (Think-Pair-Share)  Nhiệm vụ:  - Cho HS giải nghĩa của các từ và cho biết có các cách giải nghĩa của từ?  **- Học sinh tiếp nhận và thực hiện**.  **\* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  HS suy nghĩ. Viết câu trả lời ra giấy. Sau đó cùng trao đổi với bạn trong cặp đôi.  **\* Bước 3. Báo cáo kết quả**: Đại diện HS trả lời miệng, trình bày kết quả.  **\* Bước 4. Đánh giá kết quả**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  Lưu ý: GV chú ý thực hành, và công dụng thứ nhất)  **\* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV cho HS tạo các cặp đôi để suy nghĩ  Nhiệm vụ:  - Cho HS tìm các câu có Điệp ngữ và So sánh, nhân hóa  - nêu tác dụng của các biệp pháp ấy?  **- Học sinh tiếp nhận và thực hiện**.  **\* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  HS suy nghĩ. Viết câu trả lời ra giấy. Sau đó cùng trao đổi với bạn trong cặp đôi.  **\* Bước 3. Báo cáo kết quả**: Đại diện HS trả lời miệng, trình bày kết quả.  **\* Bước 4. Đánh giá kết quả**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  Lưu ý: GV chú ý thực hành, nêu khái niệm điệp ngữ và so sánh và tác dụng)  Gv nhân mạnh thêm:  *Các dạng điệp ngữ chính*   * **Điệp ngữ cách quãng**   Đây là hình thức lặp lại một từ, cụm từ, trong đó, các từ và cụm từ này thường cách quãng, không có sự liên tiếp.   * **Điệp ngữ nối tiếp**   Đây là hình thức lặp lại một từ, cụm từ có sự nối tiếp với nhau.   * **Điệp từ chuyển tiếp (điệp từ vòng)**   Đây là hình thức lặp lại một từ, cụm từ nằm ở cuối câu trên, chuyển xuống đầu câu dưới tiếp theo để giúp câu văn, câu thơ liền mạch với nhau về ngữ nghĩa. Hình thức điệp này thường được dùng trong các thể thơ lục bát, thất ngôn lục bát, thất ngôn tứ tuyệt… | **I. Nghĩa của từ**  **1. Ví dụ:**  **+ Ấm áp:** Cảm giác dễ chịu, không lạnh lẽo.  **+ Quần thần:** các quan trong triều (xét trong mối quan hệ với vua).  **+ Học hành:** học và luyện tập để có hiểu biết, có kỹ năng.  **+ Học tập:** Học văn hoá có thầy cô, có chương trình, có hướng dẫn.  **+ Siêng năng:** đồng nghĩa với chăm chỉ, cần cù.  **+ Lạc quan:** trái nghĩa với bi quan.  **+ Tích cực:**trái nghĩa với tiêu cực.  **+ Thảo nguyên:** (thảo: cỏ, nguyên: vùng đất bằng phẳng) đồng cỏ.  **+ Khán giả:**(khán: xem, giả: người) người xem.  **+ Thuỷ cung:** (thuỷ: nước, cung: nơi ở của vua chúa) cung điện dưới nước.  **2. Kết luận:**  \*Các cách giải nghĩa của từ  - Trình bày khái niệm mà từ biểu thị  - Đưa ra những từ đồng nghĩa hoặc trái nghĩa  - Giải nghĩa từng thành tố  Đối với các từ Hán Việt ta giải nghĩa bằng cách chiết tự nghĩa là phân tích từ thành các thành tố (tiếng) rồi giải nghĩa từng thành tố.  Vậy, ta có nhiều cách giải nghĩa từ nhưng tuỳ vào từng trường hợp mà ta đang đối mặt hoặc tuỳ hoàn cảnh, vấn đề mà ta đang giải quyết thì ta chọn một trong những cách giải nghĩa từ nêu trên sao cho phù hợp.  **II. Biện pháp tu từ:**  **1.Ví dụ;**  **VD 1:** *“Anh đã tìm em rất lâu, rất lâu*  *Cô gái ở Thạch Kim, Thạch Nhọn.*  ***Khăn xanh, khăn xanh*** *phơi đầy lán sớm*  *Sách giấy mở tung, trắng cả rừng chiều”.*  *(Gửi em, cô thanh niên xung phong – Phạm Tiến Duật)*  **VD 2:**  Quê hương tôi có con sông xanh biếc  Nước gương trong soi tóc những hàng tre.  **Tâm hồn** tôi là những **buổi trưa hè**.  Tỏa nắng xuống dòng sông lấp lánh.  ( Quê hương – Giang Nam)  **VD 3:**  “Dòng sông uốn mình qua cánh đồng xanh ngắt lúa khoai”  => “uốn mình” được sử dụng để miêu vẻ vẻ đẹp mềm mại của con sông.  **2. Điệp ngữ, so sánh, nhân hóa**  **2.1. Điệp ngữ**  - Điệp ngữ là biện pháp tu từ chỉ việc lặp đi, lặp lại một từ hoặc cụm từ nhiều lần trong một câu nói, đoạn văn, đoạn thơ. Mục đích là để gây sự chú ý, liệt kê, nhấn mạnh, khẳng định… một vấn đề nào đó.  Có 3 dạng điệp ngữ chính là: điệp ngữ cách quãng, điệp ngữ nối tiếp và điệp ngữ chuyển tiếp (điệp ngữ vòng).  Tác dụng của điệp ngữ là gì?  - Tạo ra sự nhấn mạnh  - Tạo sự liệt kê - Tạo sự khẳng định \*Lưu ý khi sử dụng điệp ngữ  - Điệp ngữ là biện pháp tu từ được sử dụng phổ biến trong văn chương giúp khắc họa rõ nét hình ảnh và cảm xúc mà tác giả muốn gửi gắm vào tác phẩm.  - Khi áp dụng phép điệp ngữ, các bạn cần phải xác định được mục đích sử dụng, tránh việc lạm dụng quá mức sẽ khiến bài văn rườm rà, tối nghĩa và người đọc cảm thấy ngán ngẩm.  **2.2. So sánh**  - So sánh là biện pháp đối chiếu sự vật, sự việc này với sự vật, sự việc khác có nét tương đồng để tăng sức gợi hình, gợi cảm cho biểu đạt.  - Tác dụng của phép so sánh  So sánh có tác dụng gợi hình, giúp cho việc mô tả sự việc, sự vật được cụ thể, sinh động hơn.Tác dụng gợi cảm giúp biểu hiện tư tưởng, tình cảm sâu sắc.  **2.3. Nhân hóa**  **- Nhân hóa** là phép tu từ gọi hoặc miêu tả **sự vật** như đồ vật, cây cối, con vật… Bằng các từ ngữ thường được sử dụng cho chính con người như suy nghĩ, tính cách giúp chúng trở nên gần gũi, sinh động, hấp dẫn, gắn bó với con người hơn”.  **- Tác dụng của nhân hóa là gì?**  Nhân hóa có tác dụng làm cho các sự vật trở nên sống động và gần gũi với còn người. Nó được áp dụng khá nhiều trong các tác phẩm văn học nổi tiếng. Ngoài ra nó còn được áp dụng nhiều và rất hữu ích trong đời sống con người. Cụ thể tác dụng của nhân hóa như sau:  + Giúp các loại đồ vật, sự vật (cây cối) trở nên sinh động trong suy nghĩ và trở nên gần gũi hơn với con người  + Giúp các loại đồ vật, sự vật có thể biểu hiện được các suy nghĩ và bày tỏ tình cảm của con người. |

**HOẠT ĐỘNG 3: Thực hành**

**1. Nghĩa của từ**

**a**. **Mục tiêu**: **TV- GQVĐ**

- HS được khắc sâu các cách giải nghĩa của từ.

**b. Nội dung hoạt động:** HS làm việc cá nhân, hoàn thành bài tập vào phiếu.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời và bài tập đã hoàn thiện của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV yêu cầu HS theo dõi, đọc thầm bài 1, 2 3, 4, trang 47 nêu yêu cầu của bài  **HÌNH THỨC CÁ NHÂN**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ, xác định 2 yêu cầu cơ bản, lần lượt thực hiện từng yêu cầu.   * Tìm ra câu văn có dùng từ * Ý nghĩa của các cụm từ * Việc kết hợp các từ có ý nghĩa gì?   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  HS trình bày, nhận xét, bổ sung (nếu cần)  **Bước 4: Kết luận, nhận định** | **II. Luyện tập**  **Bài tập 1/tr 47**  Việc dùng từ gặp trong nhan đề Gặp lá cơm nếp là khá hợp lí. Từ gặp ở đây cho thấy việc chủ thể trữ tình trông thấy lá cơm nếp là một chuyện tình cờ. Nếu sử dụng từ bắt gặp hay phát hiện, số tiếng của nhan đề sẽ bị thay đổi, không còn tạo được nhạc tính và chất thơ như gặp lá cơm nếp.  **Bài tập 2/tr 47**  - Ý nghĩa của cụm từ thơm suốt đường con ở đây:  + Mùi hương của cơm nếp phảng phất theo dọc con đường mà người con hành quân.  + Mùi hương của cơm nếp phảng phất dọc con đường không phải là một mùi hương có thật, đang hiện hữu mà là mùi hương ở trong nỗi nhớ, tâm tưởng của người con, cứ bám lấy người con trên những chặng hành quân.  **Bài tập 3/tr 47**  Ta thường gặp những cụm từ như mùi vị thức ăn, mùi vị trái chín, mùi vị của nước giải khát,... Nghĩa cả mùi vị trong những trường hợp đó vừa giống, vừa không giống với nghĩa của mùi vị trong cụm từ mùi vị quê hương. Vì:  - Giống ở chỗ, mùi vị quê hương cũng bao gồm mùi vị thức ăn, trái chín, nước giải khát,...  - Khác ở chỗ thức ăn, trái chín, nước giải khát là những sự vật (đồ ăn, thức uống) xác định cụ thể, có mùi vị cụ thể, thực chất. Còn quê hương là một khái niệm trừu tượng, không phải đồ ăn. Mùi vị quê hương là cách chuyển đổi cảm giác để nói về những đặc trưng của quê hương.  **Bài tập 4/tr 47**  Cách kết hợp giữa các từ ngữ trong hai dòng thơ trên tạo nên mối liên kết chặt chẽ giữa các câu. Từ “đất nước” kết hợp với từ “mẹ già” trong mối tương quan ngang hàng, tạo nên dòng cảm xúc sâu xa, lắng đọng mà tác giả muốn gửi đến bạn đọc. Cả mẹ già và đất nước đều quan trọng và đều gợi nên những nỗi nhớ, niềm thương trong lòng người quân nhân. |

**2. Biện pháp tu từ: Điệp ngữ, So sánh, nhân hóa**

**a**. **Mục tiêu**: **TV- GQVĐ**

- HS củng cố kiến thức về biện pháp tu từ điệp ngữ qua việc tìm những câu văn có sử dụng phép tu từ điệp ngữ, so sánh, nhân hóa và tác dụng của biện pháp này.

**b. Nội dung hoạt động:** HS làm việc nhóm, kĩ thuật trình bày 1 phút, hoàn thành bài tập .

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời và bài tập đã hoàn thiện của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

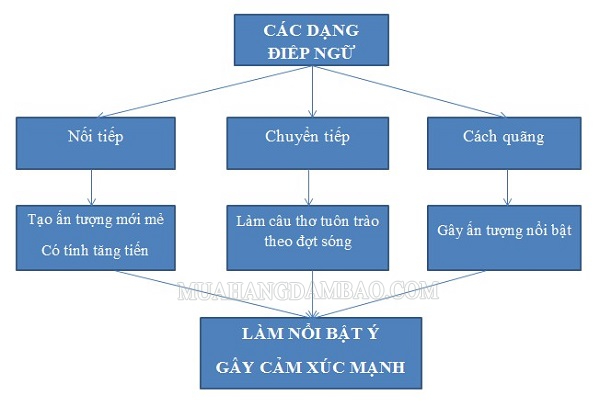
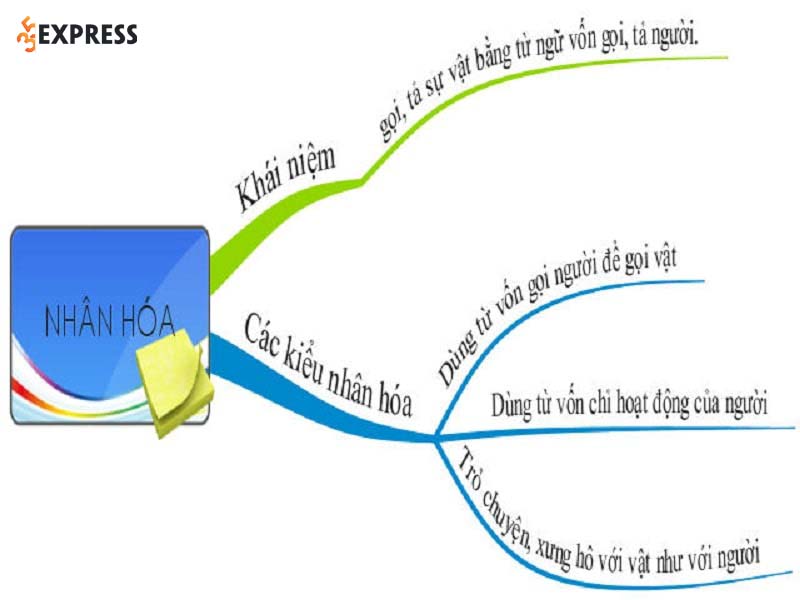
|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV yêu cầu HS theo dõi, đọc thầm bài 5, 6, trang 47, tìm yêu cầu của bài  kĩ thuật trình bày 1 phút: HS có 1 phút để trình bày về 1 câu có điệp ngữ, so sánh, nhân hóa và tác dụng của điệp ngữ, so sánh, nhân hóa trong các câu đó.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**GV hướng dẫn HSnhận diện câu có dùng điệp ngữ (Tháo gỡ nếu HS gặp khó khăn)  - Điệp ngữ là gì, so sánh là gì, nhân hóa là gì?  - Em cần căn cứ vào đâu để xác định câu văn có điệp ngữ, so sánh, nhân hóa?  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  HS trình bày, nhận xét  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV chú ý cho HS tác dụng của điệp ngữ, so sánh, nhân hóa. | **Bài tập 5/ tr 47**  a. Biện pháp tu từ điệp ngữ: gấp rãi...=> Tác dụng: nhấn mạnh vào tính chất gấp gáp, vội vã của hành động.  b. Biện pháp tu từ: so sánh. => Tác dụng: làm cụ thể hóa âm thanh của gió, tăng sức gợi hình, gợi cảm cho gió, khiến gió cũng giống như con người.  **Bài tập 6/ tr 47**  a. Biện pháp tu từ nhân hóa trong câu (a) có tác dụng làm cho các sự vật, hiện tượng thiên nhiên cũng trở nên có hồn, như con người. Từ đó làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.  b. Biện pháp tu từ nhân hóa trong câu (b) có tác dụng làm cho gió cũng có hơi thở, sức sống như con người, tăng sức gợi hình, gợi cảm cho không gian mà gió đến. |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm của HS** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ: Kĩ thuật viết tích cực**  **2.** Viết đoạn văn (khoảng 5-7 câu) có dùng biện pháp tu từ đã học.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS suy nghĩ, xác định yêu cầu của đoạn văn, lựa chon chủ đề, thể loại mình thích. Việt nhanh ý tưởng ra giấy nháp (Có thể giao về nhà)  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS bày tỏ quan điểm, ý tưởng về đoạn văn, dấu chấm phẩy sử dụng chỗ nào.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa đoạn văn (nếu cần).- | **Câu 2/Tr47** Viết đoạn văn:  \* Nội dung đoạn văn  **+ VD1 :** Sau khi học xong VB Gặp lá cơm nếp theo em vì sao chúng ta cần có tình yêu thương con người, cuốc sống.- Thể loại: nghị luận. Hs lí giải được vai trò của tình yêu thương con người, cuộc sống. Từ đó, con người phải gìn giữ và phát huy vì điều đó chính là nhân cách và cách sống của chính mình.  \* Hình thức đoạn văn: 5-7 câu, có dùng các biện pháp tu từ |

**Hướng dẫn học ở nhà:** Vẽ sơ đồ tư duy về Điệp ngữ, so sánh, nhân hóa.

- Chuẩn bị tiết: viết tập làm thơ bốn chữ, tám chữ



\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Tiết 21**

**VĂN BẢN 3. TRỞ GIÓ**

(Nguyễn Ngọc Tư)

**I. MỤC TIÊU:**

1. **Về năng lực:**

- Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản, cụ thể: lời văn giàu hình ảnh, nhạc điệu, cách sử dụng các biện pháp tu từ như điệp ngữ, so sánh, nhân hoá,...

**2. Về phẩm chất:**

- Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: Nhân ái, chan hoà, yêu nước, yêu quê hương: Thông qua việc phân tích tình cảm của người viết đối với gió chướng, học sinh cảm nhận được tình yêu, sự gắn bó của người viết với quê hương.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

- KHBD, SGK, SGV, SBT.

- PHT số 1,2,3,4,5,6.

- Tranh ảnh.

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ.

- Dự án giới thiệu về tác giả, tác phẩm (tranh vẽ,video, Iforgraphic, ppt...).

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. Hoạt động mở đầu:**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. Dẫn dắt vào bài mới.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**- Phương pháp, kĩ thuật:** Cá nhân.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  ? Các hiện tượng thời tiết lúc giao mùa thường gợi cho chúng ta rất nhiều cảm xúc, hãy ghi lại một vài cảm xúc của em ở những thời điểm giao mùa trong năm.  ? Em đã đến tỉnh nào của miền Tây nam Bộ chưa.  ? Gió chướng là gì.  ? Em đã bao giờ được trực tiếp đón gió chướng về hoặc được nghe nói đến gió chướng.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe, quan sát, hoạt động cá nhân  - GV quan sát, lắng nghe, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  - Gv tổ chức hoạt động  - HS báo cáo kết quả, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, dẫn dắt vào bài:  **Gió chướng là** tên khác của **gió mùa** Đông Bắc và **gió** tín phong được người dân tại Nam Bộ sử dụng. Việt Nam và các nước Đông Nam Á nói chung, nằm trong vùng nhiệt đới **gió mùa** với 2 **mùa** rõ rệt trong năm **là mùa** mưa và **mùa** khô. Trong đó, **mùa** mưa từ tháng 5 đến tháng 10, **mùa** khô từ tháng 11 năm trước đến tháng 4 năm sau.  Gió chướng đã đi vào thơ văn Nam Bộ qua các bài ca dao:  “ Hoa thơm trồng dựa cành rào,  Gió Nam, gió chướng gió nào cũng thơm.”  “Gió chướng lạnh lùng mưa rung lá hẹ,  Cảm thương nàng có mẹ không cha  Gió chướng lao xao khúc sông nào sóng nấy  Xuồng em bơi giữa dòng anh thấy anh thương.”  Gió chướng đi vào các tác phẩm thơ ca:  Thơ Ngọc Hiệp:  “Em nhận ra dòng sông quen thuộc quá  Hương phù sa châu thổ của quê mình  Mùa gió chướng hoa lục bình nở rộ  Chuyến đò chiều chở tím cả hoàng hôn.  Thơ Phùng Quang thuận:  Con về thăm mẹ mùa gió chướng  Gió từ đồng xa thổi mát lòng  Nghe trong ngọn gió mùi rơm rạ  Có chút mùi hương tóc mẹ già.  Mùa gió chướng về dưới ngòi bút của nhà văn Nguyễn Ngọc như thế nào cô trò chúng ta cùng cảm nhận nhé! | - HS chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc, trải nghiệm cá nhân |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức:**

**2.1: Đọc - hiểu văn bản:**

**a. Mục tiêu:** Biết cách đọc văn bản; nắm được những thông tin về tác giả, tác phẩm.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**- Phương pháp, kĩ thuật:** Cá nhân, thảo luận nhóm.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM** |
| **NV1: Hướng dẫn hs đọc, tìm hiểu chú thích**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *- GV hướng dẫn cách đọc (yêu cầu học sinh đọc trước khi đến lớp)*  *+ GV đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, sau đó HS thay nhau đọc thành tiếng một số đoạn trong văn bản.*  *+ GV hướng dẫn HS về chiến lược đọc theo dõi và dự đoán (các hộp chỉ dẫn)*  *+ Gv tổ chức cuộc thi ô chữ bí mật. HS sẽ lần lượt chọn các ô chữ, mỗi ô là một từ khóa là những chú thích. Chọn trúng từ khóa nào thì học sinh sẽ giải nghĩa từ khóa đó. (có ppt kèm)*  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Hs làm việc cá nhân, tham gia trò chơi  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức  **-NV2: Tìm hiểu về Tác giả, tác phẩm**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ: Đ*ại diện các nhóm (3 nhóm) lên báo cáo dự án về tác giả, tác phẩm?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 3: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức bằng Infographic.  **NV3: Tìm hiểu về, thể loại, bố cục, phương thức biểu đạt.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **- Gv chuyển giao nhiệm vụ**  *+ GV yêu cầu HS dựa vào văn bản vừa đọc, trả lời câu hỏi: thể loại văn bản, phương thức biểu đạt, văn bản có bố cục mấy phần, nội dung từng phần?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  - Dự kiến sản phẩm:  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **I. Tìm hiểu chung về văn bản:**  **1. Tác giả:**  - Nguyễn Ngọc Tư sinh năm 1976, quê Cà Mau.  + Sáng tác thành công ở nhiều thể loại: truyện ngắn, tản văn, tiểu thuyết …  + Văn của ông trong sáng mộc mạc, thể hiện một tâm hồn tinh tế, nhạy cảm, giàu yêu thương..   1. **Tác phẩm:**   - Văn bản được in trong “Tạp văn Nguyễn Ngọc Tư” NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2015, tr7-10  **- Đọc:**  + HS biết cách đọc thầm, đọc thủ thỉ thể hiện tâm trạng của nhân vật khi đón gió chướng về.  + Trả lời được các câu hỏi dự đoán, theo dõi.  **-** **Chú thích:**  + Mừng húm  + Gấp rãi  + Linh đình  + Xà quần  - Thể loại: tạp bút  - Phương thúc biểu đạt: tự sự  - Bố cục*: 2 phần*  + Phần 1: Từ đầu đến…Ôi! Gió chướng” – Hình ảnh gió chướng.  + Phần 2: Phần còn lại: Tình cảm cảm xúc của nhân vật tôi khi gió chướng về. |

**Lưu ý: Chương trình mới không đào sâu mục Tìm hiểu tác giả, tác phẩm**

**2.2: Khám phá văn bản:**

**a. Mục tiêu:**

- Nhận biết những chi tiết, hình ảnh miêu tả gió chướng

- Một số biện pháp tu từ so sánh, nhân hoá miêu tả gió chướng, tác dụng của các biện pháp tu từ đó làm gió chướng hiện lên sống động, giống như con người

- Cảm nhận tâm trạng của nhân vật tôi khi đón gió chướng về.

- Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: Nhân ái, yêu quê hương, đất nước, sự gắn bó tha thiết với con người, cảnh sắc quê hương, tâm hồn tinh tế, nhạy cảm, có khả năng cảm nhận được những thay đổi rất nhỏ, rất khẽ của tạo vật cũng như tâm trạng của con người trước sự thay đổi của thiên nhiên.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**- Phương pháp, kĩ thuật: Cá nhân, thảo luận nhóm (sơ đồ tư duy, phiếu học tập)**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM** |
| **1. NV1: Tìm hiểu về hình ảnh gió chướng.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ:  + Gv yêu cầu học sinh đọc đoạn thầm đoạn đầu của văn bản *thảo luận theo Phiếu học tập số 1* ***(phần phụ lục)*** *liệt kê các chi tiết, hình ảnh miêu tả gió chướng.*  *?Âm thanh của gió chướng được miêu tả như thế nào.*  *?Tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ nào để miêu tả gió chướng, tác dụng của biện pháp tu từ đó.*  *? Những từ ngữ, hình ảnh nào để là nổi bật “tính cách”, “tâm trạng”, “cảm xúc” của gió chướng.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **GV bổ sung: “Gió chướng”** cái tên quen thuộc đổi với đồng bào Tây Nam Bộ được nhà văn Nguyễn Ngọc Tư nhân hoá làm nó trở lên sống động, giống như con người, hơi thở của gió rất gần, âm thanh ấy sẽ sàng từng giọt tình tang, thoảng và e dè, như ai đó đứng đằng xa ngoắc tay nhẹ một cái, như đang ngại ngần không biết người xưa có còn nhớ ta không, mừng húm, hừng hực, dạt dào, cồn cào nồng nhiệt, dịu dàng,..  **NV2: Tình cảm, cảm xúc của nhân vật tôi khi đón gió chướng về.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *+ GV yêu cầu HS thảo luận theo Phiếu học tập số 2* ***(phần phụ lục)***  *?Em hãy chỉ ra những biểu hiện của tâm trạng “lộn xộn, ngổn ngang”của nhân vật “tôi” khi đón gió chướng về.*  *?Lí do nào khiến nhân vật “tôi”luôn mong ngóng, chờ đợi “gió chướng”.*  *?Vì sao tác giả khẳng định: Mùa gió chướng là mùa thu hoạch.*  *? Câu văn cuối cùng của văn bản gợi cho em suy nghĩ gì.(hoạt động cá nhân)*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi;  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  + Tâm trạng “lộn xộn”, “ngổn ngang” của nhân vật “tôi” biểu hiện: mừng đó rồi bực đó, chờ đợi gió về nhưng khi gió về lại buồn vì gió về có nghĩa là sắp hết năm, sắp già thêm một tuổi, mỗi lần gió về lại cảm giác mình mất cái gì đó không rõ ràng, không giải thích được.  + Nhân vật “tôi” luôn mong ngóng, chờ đợi vì với nhân vật “tôi” gió chướng là gió Tết, mà mùa gió chướng cũng là mùa thu hoạch. Không chỉ vậy, gió chướng đối với tác giả còn gợi nhắc đến quê hương, gắn liền với quê hương.  + Mùa gió chướng là mùa thu hoạch: gió chướng về mùa màng bội thu, cây trái sum xuê quả ngọt, gió chướng vào mùa thì mùa màng cũng chín tới, liếp mía đại gió mới chịu già, nước ngọt và trĩu, vú sữa chín cây lúc lỉu, căng bóng.  Gv bổ sung: Khi gió chướng về, con người đón nhận rất nhiều niềm vui và đó chính là lí do vì sao người viết lại mong ngóng, chờ đợi gió chướng nhiều đến thế.  Đối với câu hỏi: Câu văn cuối cùng của văn bản gợi cho em suy nghĩ gì? Gv kiểm tra khả năng phân tích, suy luận của học sinh, giúp học sinh nhận ra tình cảm của tác giả ẩn chứa đằng sau câu hỏi: Ở đó siêu thị chất đầy dưa hấu, dưa kiệu, dưa hành, bánh chưng, bánh tét hiện lên ở đó, có ai bán một mùa gió cho tôi.  Gv gợi ý học sinh bằng những câu hỏi nhỏ:  ?Khi đi xa, tác giả thấy trong siêu thị có những gì.  ?Khi nhìn thấy ở siêu thị chất đầy những món ăn đó tác giả vẫn cảm thấy thiếu điều gì.  ?Qua câu hỏi “Có ai bán một mùa gió cho tôi, em cảm nhận được tình cảm gì của tác giả.  Gv khuyến khích học sinh chia sẻ những cảm nhận của mình trước lớp.  Gv phân tích: Khi đi xa, tác giả vẫn thấy trong siêu thị chất đầy những dưa hấu, dưa kiệu, dưa hành, bánh chưng, bánh tét,…Đó là những món ăn truyền thống. Thế nhưng, tác giả vẫn thấy thiếu mùa gió chướng, thiếu gió chướng tức là thiếu hương vị quê hương xứ sở.  Gv khái quát: Câu hỏi cuối tác phẩm đã thể hiện nỗi nhớ da diết của tác giả với gió chướng và cũng chính là nỗi nhớ quê hương mỗi khi đi xa  **NV3: Cảm xúc và suy nghĩ của bản thân về tình cảm cảm xúc của tác giả được thể hiện trong văn bản.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *+ Gv phát PHT số 3 để hướng dẫn học sinh làm việc cá nhân tìm các câu văn làm cơ sở để suy luận, khái quát lên tình cảm, cảm xúc của tác giả được thể hiện trong tác phẩm.*   |  | | --- | | - Khi còn nhỏ:  - Khi lớn lên, bắt đầu viết văn:  - Khi xa quê: |   *+ Gv tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm bằng kĩ thuật khăn trải bàn: Đọc văn bản em có suy nghĩ gì mỗi khi gió mùa về trên quê hương. Em có nhận xét gì về đặc sắc nghệ thuật trong văn bản “Trở gió”?*   * C:\Users\ADMINI~1\AppData\Local\Temp\ksohtml7036\wps2.jpg * - HS tiếp nhận nhiệm vụ   **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  **- Gv quan sát, gợi mở**  - HS làm việc cá nhân sau đó thảo luận nhóm để thống nhất kết quả.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động: gọi 3-4 nhóm chia sẻ kết quả.  - HS trình bày sản phẩm thảo luận; nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.  - Khi còn nhỏ: Sao tôi lại chờ đợi nó, chẳng phải năm nào cũng vậy[...] Nhưng tôi vẫn mong gió chướng về. Sự chờ đợi đã thành thói quen của thời thơ dại.  - Khi lớn lên bắt đầu viết văn: Gió chướng với tôi, một đứa bập bõm với văn chương nó “gợi” khủng khiếp  - Khi xa quê: Tôi vẫn thường hình dung một mai mình đi xa, xa lắm, xa cả những mùa gió, hoặc đọc hoặc ai đó nhắc chỉ gọn lỏn hai từ “gió chướng”, ngay lập tức tôi sẽ chết giấc trong nỗi nhớ quê nhà.[…] Ở đó, siêu thị chất đầy những dưa hấu, dưa kiệu, dưa hành, bánh chưng, bánh tét, liệu ở đó, có ai bán một mùa đó cho tôi?  **NV4: Bài học rút ra từ văn bản.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *Gv phát PHT số 4 để học sinh làm việc nhóm đôi: Theo em, từ văn bản trên em thể hiện tình yêu của mình như thế nào với quê hương, đất nước.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, hỗ trợ  - HS thảo luận để hoàn thiện PHT  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **II. Đọc và tìm hiểu chi tiết:**  1**. Hình ảnh gió chướng**  - Biện pháp tu từ nhân hoá  - Âm thanh: sẽ sàng từng giọt tình tang.  - Tâm trạng, cảm xúc: mừng húm, hừng hực, dạt dào, cồn cào, nồng nhiệt, dịu dàng,…  -> Gió chướng hiện lên sống động giống như con người.   1. Tâm trạng của nhân vật “tôi” khi gió chướng về.   - Tâm trạng: lộn xộn, ngổn ngang,  + Biểu hiện: mừng đó rồi bực đó, chờ đợi gió về nhưng khi gió về lại buồn vì gió về có nghĩa là sắp hết năm, sắp già thêm một tuổi, mỗi lần gió về lại cảm giác mình mất một cái gì đó không rõ ràng, không giải thích được,…  - Mong ngóng, chờ đợi:  + Biểu hiện: gió chướng là gió Tết, mùa gió chướng là mùa thu hoạch.  ->Gió chướng gợi nhắc đến quê hương, gắn liền với quê hương.  - Tình cảm với gió chướng cũng chính là tình cảm của tác giả với quê hương. Đó chính là tình yêu, sự gắn bó tha thiết với con người, cảnh sắc quê hương và tâm hồn tinh tế, nhạy cảm, có khả năng cảm nhận được những thay đổi rất nhỏ, rất khẽ khàng của tạo vật cũng như của tâm trạng con người mỗi khi gió chướng về. |
|  | |
| - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, hỗ trợ  - HS suy nghĩa, trả lời  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **NV5: Tổng kết**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV đặt câu hỏi:  + *Hãy rút ra nội dung và nghệ thuật văn bản.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  - GV chuẩn kiến thức: | **III. Tổng kết:**  ***1. Nội dung – Ý nghĩa:***  - Tình yêu, sự gắn bó với quê hương của người viết đối với quê hương.  - Khơi gợi tình yêu quê của người đọc trước những khoảnh khắc thay đổi của quê hương.  ***2. Nghệ thuật:***  - Ngôn ngữ giàu tính biểu cảm.  - Lời văn giàu hình ảnh, nhạc điệu, cách sử dụng các biện pháp tu như điệp ngữ, so sánh, nhân hoá,… |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập:**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**- Phương pháp, kĩ thuật: Cá nhân, cặp đôi.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV Tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm theo hình thức nhóm đôi, PHT số 2; làm cá nhân PHT số 3 |  |
| **PHT số 5**   |  |  | | --- | --- | | **Những điều em nhận biết và làm được** | **Những điều em còn băn khoăn** | |  |  |   **Lưu ý: Hướng dẫn ghi căn cứ vào mục tiêu ở đầu bài, không đi sâu tổng kết nội dung và nghệ thuật** | |
| - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ hoàn thiện phiếu học tập.  - Gv quan sát, hỗ trợ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV tổ chức hoạt động: Gọi 4-5 học sinh chia sẻ PHT, sau đóGv thu phiếu, đọc lướt.  - Chia sẻ, lắng nghe.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung những điều học sinh băn khoăn, chốt lại kiến thức. | - Hs chia sẻ những điều mình nhận biết và làm đc, những điều còn băn khoăn |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng: (Viết kết nối với đọc)**

**a. Mục tiêu:** - Vận dụng kiến thức đã học để viết đoạn văn ngắn.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**- Phương pháp, kĩ thuật: Cá nhân.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu  *Viết đoạn văn (khoảng 7- 10 dòng)cảm nghĩ về đầu mùa thu*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, viết  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Hs báo báo kết quả  - Hs khác lắng nghe, bổ sung, phản biện  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  Gv bổ sung:   |  | | --- | | **Đọc tạp văn "TRỞ GIÓ" của NGUYỄN NGỌC TƯ**  [**Lê Phú Cường**](https://www.vanchuongviet.org/index.php?comp=tacgia&action=detail&id=22) | |  | | | Tôi vốn chưa bao giờ dám bình luận một tác phẩm nào một cách chính thức thành bài viết hẳn hoi, trừ những bài tập làm văn khi còn đi học. Vậy mà hôm nay tôi lại muốn làm cái công việc khó khăn đó, vì tôi đã trót đọc nhiều tác phẩm của cô Tư rồi, tôi thấy mình phải có trách nhiệm, với tư cách của một người đọc cảm nhận chứ không dám với tư cách của một người phê bình.    Tôi vốn hay đọc Thời báo Kinh tế Sài Gòn, ở đó có mục Trà dư tửu hậu và thỉnh thỏang cũng có đăng tạp văn. Gần đây, hầu như vài số, tức vài tuần vì báo ra hàng tuần, tôi lại được đọc một bài của cô Tư. Đến hôm nay đọc bài "Trở gió" thì tôi không thể làm thinh cảm nhận nửa mà tôi phải chia sẻ với mọi người cảm nhận của tôi về nhà văn này, vì cô đã chọc vào cái tâm tư của người xa quê là tôi như  vầy: "Tôi vẫn hình dung một mai mình đi xa, xa lắm, xa cả những mùa gió, hoặc đọc, hoặc ai đó nhắc chỉ gọn lỏn hai từ "gió chướng", ngay lập tức tôi sẽ chết giấc trong nỗi nhớ quê nhà".    Nghe có "chết giấc" chưa! Chết lăn quay như con cheo nghe súng nổ. Thì tôi cũng đang xa quê đây, mà cô khơi làm chi cái kỹ niệm ủ ê đó cho tôi động lòng trắc ẩn. Cô dùng từ "chết giấc" ngụ ý điều gì? Gió máy chớ đâu phải điện mà nhạy vậy, như thể loài mắc cỡ cụp lá hay con rùa rụt cổ khi ai đó đụng vào, như thể trái sầu riêng chín muồi nghe gió đến là rơi lộp độp. Gió chướng chớ có phải là tà khí đâu mà nghe tới đã chết giấc, thì ra gió bây giờ không còn là hiện tượng thiên nhiên nửa rồi, mà đó là kỹ niệm, cũng da diết như một mối tình nồng nàn trót dỡ dang, cũng có hình có ảnh như một người yêu cũ, tha thiết lắm mà vì nghịch cảnh phải tan nát lòng dứt áo chia tay. Kỹ niệm đó ngọt ngào và êm dịu lắm. Có thế nên mới chỉ nghe gọi tên thôi mà đã chết ngay lập tức rồi. Cô làm cho cái tâm tư của người xa quê bấy lâu nay vẫn không yên mà không biết mình bệnh gì, như thể bệnh tim mà không phải, cũng không phải bị đột quỵ vì đó là chứng của người già, chúng tôi còn trẻ phây phây mà, nay biết đó là tâm bệnh, bệnh nhớ quê, nhớ đồng, nhớ nhung, nhớ mông lung của người xa xứ, ai gợi gì nhớ nấy, như nghe hơi thổi lành lạnh thì nhớ mùa gió chướng.    Ở đây tôi làm gì được đón gió chướng về vì từ sáng sớm tôi đã vào phòng làm việc có máy lạnh chạy rì rì, tối về tôi lại đóng cửa nhà im ỉm, đóng cửa cổng kín mít vì sợ trộm thì tài nào nghe được gió chướng về. Mà, ở thành phố thì có gió chướng không, hay chỉ toàn là gió bụi?    Cô lại còn hỏi "có ai bán một mùa gió cho tôi?' Trời ơi, cô ở ngay cái mũi Cà Mau mà hứng gió, sung sướng một đời, cô còn tưởng tượng ra chi cái cảnh xa xứ ngậm ngùi nỗi nhớ, rõ ràng là cô cố tình chọc khuấy nỗi niềm của chúng tôi. Mà, ngày nào Hàn Mặc Tử rao bán vầng trăng, nghĩa là Tử cho đi, nên nghe lòng cũng thảnh thơi dư dã, nay Tư đã thừa rồi sao còn đi kiếm mua một mùa gió cho mình?    Cô ơi, gió về cô xòe tay ra thấy "tay mình vẫn trắng như vầy…", cô buồn lắm nhỉ? Thì cô đã có một quê hương đầy "những nùi rơm vướng oằn nhánh me, giồng bạc hà cháy lá, con nước rong linh đinh lém bờ sông, má đứng giê lúa, trấu bay xà quần về cuối gió, vài buồng cau quá lứa thắp lửa trên cao, tiếng chày quết bánh phồng thâm u trong rặng dừa nước…", cô đã sống ở một nơi thanh bình, yên ả, bên má và người thân, mỗi tiếng chày quết bánh cũng thân quen như nhịp tim người yêu cô đập, mùi rơm rạ thơm nồng tỏa ra từ lúc cô mới lọt lòng đến bây giờ còn theo cô len vào giấc ngủ canh khuya. Gió chướng về cô xẻ trái dưa hấu đỏ, ngồi chồm hổm bên hè mà ăn, để nước chảy ròng ròng ướt cả ngón tay, ngón chân, ngồi cho gió nó mơn man tà áo mỏng, liều lĩnh hôn luôn da thịt của cô làm cô nghe lành lạnh mà giật mình như có ai nhìn trộm, vân vân, vậy là cô có quá nhiều rồi. Chứ cô có thấy tôi không, ở cách xa quê cả ngày xe chạy, ngày qua tháng lại, gió chướng đã về mà tôi vẫn không hay. Xòe hai bàn tay ra thấy sao trơ trụi thế, mà lại còn nhăn, còn khô, thêm vài nốt tàng nhang của tuổi già, một mối tình vẫn còn nặng mang chưa trọn vẹn, nên còn thua cô, ngón áp út của tôi có chiếc nhẫn nào đâu! Ngày qua ngày, sáng dậy sớm đi làm đến tối mịt lùi lủi về nhà, nhìn thời gian trôi mà đầm đìa hối tiếc, cùng tuổi mình, người ta đã … thành nhà văn!    Gió chướng về, cô "gấp rãy ăn, gấp rãi nói, gấp rãi cười, gấp rãi khi ngày bắt đầu rụng xuống…"cô nhìn thời gian như nhìn trái cây chín trên cành, cũng có hình hài vóc dáng, cũng đậu cũng rơi, như Mùa xuân chín của Hàn Mặc Tử, như "trái sầu rụng rơi" của Huy Cận. Ngày rụng xuống, thế là tôi biết cô tiếc lắm rồi, như mất mát một cái gì yêu quý lắm, có giống "nghe xót xa như rụng bàn tay" trong thơ Hoàng Cầm không? Cùng tuổi với cô mà tôi đã làm được gì đâu nên nghe ngày rụng mà như nghe trái tim mình rụng xuống! Cô yêu cuộc đời này biết mấy nên mỗi mùa gió chướng về lấy mất của cô một tuổi phải không? Gió không lấy mất của cô đâu mà gió đang làm đẹp cuộc đời cô đó, vì gió đã làm cho trái tim cô thổn thức, chính là đang xây đắp tình yêu trong lòng cô, vậy thì gió cho cô thật nhiều chứ không hề lấy của cô gì cả. Gió chỉ lấy của ai một tuổi khi người đó hờ hững lúc gió về, vì người đó không biết yêu, không nao nao lòng dạ trước vẽ đẹp dịu dàng của đất trời trong cơn chuyển mình mùa vụ, không ý thức được thời gian đang vùn vụt trôi theo từng cơn gió theo mùa, dù đó là gió chướng lành lạnh, gió hè hây hẩy nóng, gió thu hiu hiu buồn, hay gió đông lạnh lùng khơi niềm nhớ.    Cô ơi, ở đó cô có cái không gian nhẹ nhàng cho cô sáng tác, gió chướng thổi cảm xúc vào tâm hồn nhạy cảm của cô, không khí trong lành nuôi lá phổi cô tươi tốt, quá khứ cho cô kỹ niệm êm đềm mà ngây ngất, trái ngọt cây lành, tôm cá sinh sôi, đất đai màu mỡ thì cô gắng mà giữ lấy, mà cảm hứng để dâng tặng cho đời thêm nhiều tác phẩm hay. Thế là cô đã có chỗ đứng trong cuộc đời này rồi, chỗ đứng giữa quê hương, đứng ngay trong lòng bạn đọc. Cô hãy vì những thứ cô đã gắng sức tạo ra và đã được cuộc đời vốn rất công bằng dâng tặng, mà phấn đấu hơn nữa thì cô sẽ có rất nhiều, nó không nằm trên hai bàn tay cô mà nó nằm trong lòng cô, trong trái tim cô.    Còn tôi, cô thấy tôi có chút ít của cải, chút ít vật chất nhưng tôi nông cạn lòng dạ, toan tính thiệt hơn. Có ai hiểu tôi như hiểu cô đâu? Chỉ một mùa gió chướng thổi về, lòng dạ của cô đã mát rượi và đầy ắp nào là kỹ niệm, nào là tâm tư. Chỉ một chút gió của cô cô đã làm se sắt lòng tôi rồi, thế thì cô hay lắm chứ !    *Sài Gòn, tháng 10 năm 2005* | | | [**Lê Phú Cường**](https://www.vanchuongviet.org/index.php?comp=tacgia&action=detail&id=22) | | | - HS viết đúng hình thức và dung lượng, đảm bảo hình thức và nội dung của đoạn văn.  Gợi ý  Tiếng trống khai trường đã điểm - mùa thu ơi! Gió heo may xôn xao gọi mùa thu về. Mùa của những ngày tựu trường náo nức, hân hoan. Nắng khô và hanh hao, dát vàng trên những con đường tới trường đầy lá rụng. Chút se se lạnh của buổi sáng đầu thu đùa nhẹ qua vai áo. Lại được nghe tiếng trống trường rộn rã, gióng giả vang lên trong nắng sớm. Mùa khai trường đến cũng là lúc mùa thu cũng vừa sang. Tiết trời mùa thu mát mẻ, dịu dàng hòa nhịp cùng những cảm xúc tinh khôi, thanh khiết, sáng trong của lứa tuổi học trò trong buổi tựu trường, làm nên bản nhạc thu nhẹ nhàng, man mác mà cũng rất đỗi vui tươi. Ai cũng trải qua thời tuổi thơ, hẳn lòng sẽ nao nao mỗi độ thu về. Mùa thu, mùa của hương cốm, hương ổi hòa quyện trong không gian se se lạnh, mùa của nồng nàn hoa sữa. Và mùa thu, mùa dệt nên những ước mơ, khát vọng, đam mê của tuổi học trò. |

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Gắn với thực tế  - Tạo cơ hội thực hành cho người học | - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Phù hợp với mục tiêu, nội dung | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Phiếu học tập  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận |  |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

Tiết 22,23,24,25

VIẾT

TẬP LÀM MỘT BÀI THƠ BỐN CHỮ HOẶC NĂM CHỮ

I. MỤC TIÊU

*1. Về kiến thức:*

- Học sinh lựa chọn một bài thơ phù hợp, đúng đặc trưng của thể thơ bốn chữ và năm chữ.

- Học sinh vận dụng những kiến thức về thể thơ để tập làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ.

*2. Về năng lực:*

- Biết vận dụng những hiểu biết về đặc điểm thể thơ bốn chữ hoặc năm chữ để làm bài thơ.

- Cảm xúc về một đề tài tự chọn.

*3. Về phẩm chất:*

- Tự hào và yêu quý thể thơ dân tộc, từ đó làm sâu sắc tình yêu quê hương đất nước.

- Làm thế giới tình cảm thêm sâu sắc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK, SGV.

- Máy chiếu, máy tính.

- Bảng kiểm tra, đánh giá thái độ làm việc nhóm, rubic chấm bài trình bày của HS.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HĐ 1: Xác định vấn đề

|  |  |
| --- | --- |
| 1. NHẬN DIỆN LUẬT THƠ. | |
| a) Mục tiêu:  - Biết được những đặc điểm của thể thơ bốn chữ hoặc năm chữ.  b) Nội dung:  - HS đọc phần tri thức Ngữ văn về thơ bốn chữ hoặc năm chữ.  - HS trả lời câu hỏi.  c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.  d) Tổ chức thực hiện: | |
| Tổ chức thực hiện | Sản phẩm |
| ***GV:*** Thơ là một loại hình nghệ thuật của ngôn từ, âm thanh của thơ có vần có điệu nhịp nhàng. Lời lẽ của thơ ngắn gọn, hàm chứa, súc tích. Một bài thơ hay có thể làm người đọc rung cảm bởi tiết tấu, bởi nội dung và *còn bởi hình thức thể hiện của bài thơ đó.*  B1: Chuyển giao nhiệm vụ  GV hỏi:   * Xác định đề tài. * Tìm hình ảnh để biểu đạt cảm xúc. * Tập gieo vần.   ? Em hãy đọc một bài thơ hoặc một bài ca dao bốn chữ hoặc năm chữ mà em yêu thích nói về tình yêu quê hương đất nước hoặc gia đình, nhà trường…..  Đọc phần Tri thức Ngữ văn, nêu hiểu biết về thể thơ đó.  ? Hãy cho biết chủ đề của bài thơ em vừa đọc.  B2: Thực hiện nhiệm vụ  HS:  - Suy nghĩ cá nhân.  - HS chỉ rõ đặc điểm thể thơ bốn chữ hoặc năm chữ.  GV:  - Chiếu lên màn hình bài thơ và chỉ ra đặc điểm thể thơ bốn chữ hoặc năm chữ.  - Dự kiến những khó khăn học sinh có thể gặp phải để giúp các em tìm ra đáp án chính xác.  VD: Giải thích hệ thống thanh điệu tiếng Việt: gồm 6 thanh: sắc, hỏi ngã, nặng, ngang, huyền  Thanh bằng: huyền và ngang.  Thanh trắc: còn lại.  B3: Báo cáo, thảo luận  - GV chỉ định 1 – 2 HS trả lời câu hỏi  - HS trả lời  B4: Kết luận, nhận định  - GV nhận xét câu trả lời của HS  - Kết nối với mục “*Tập làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ*”. | 1.Đặc điểm của thơ bốn chữ, năm chữ.  -Thể thơ: Bốn chữ hoặc năm chữ.  - Đặc điểm: Thơ 4 chữ  + Số tiếng:  + Vần  + Thanh điệu.  + Nhịp.  **Bài thơ 4 chữ:**  Mẹ là dòng sông  Cho tôi tắm mát  Mẹ là khúc hát  Ru tôi lớn khôn.  Tình bạn  Bạn bè là đám mây Còn tôi là Mặt trời Đội bạn bước cùng nhau Trên con đường tình bạn.  Tình bạn là vô tận Dễ tìm nhưng dễ mất Tình bạn mãi tồn tại Tình bạn luôn sống mãi.  Trong trái tim con người Tình bạn có câu răng: Nếu ai đó hỏi bạn Tình bạn giá bao nhiêu.  Bạn hãy trả lời rằng Tình bạn là vô giá. |

HĐ 2: Hình thành kiến thức mới

Phiếu học tập

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Chữ  Dòng | 1 | 2 | 3 | 4 |
| Dòng 1 |  |  |  |  |
| Dòng 2 |  |  |  |  |
| Dòng 3 |  |  |  |  |
| Dòng 4 |  |  |  |  |
| Dòng 5 |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| TÌM HIỂU CÁC YÊU CẦU ĐỐI VỚI MỘT BÀI THƠ BỐN CHỮ HOẶC NĂM CHỮ | |
| Mục tiêu: HS biết được các yêu cầu đối với một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ đúng luật :  - Số tiếng trong một dòng thơ.  - Hiệp vần.  - Thanh điệu.  - Nhịp thơ.  - Viết được một vài câu thơ bốn chữ hoặc năm chữ theo đề tài tự chọn.  Nội dung:  - GV chia nhóm lớp  - Cho HS làm việc nhóm theo yêu cầu của giáo viên.  c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.  d) Tổ chức thực hiện: | |
| Tổ chức thực hiện | Sản phẩm |
| B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)  - Chia nhóm lớp & giao nhiệm vụ:  GV gọi học sinh đọc phần Khởi động viết.   1. Điền từ thích hợp vào dấu ba chấm để hoàn thiện hai khổ thơ:   **a,Vần liền**  Ai là bạn gió  Mà gió đi tìm  Bay theo cánh…  Lùa trong tán lá.  Gió nhớ bạn…..  Nên gõ cửa hoài.  ( Theo Ngân Hà ,Bạn của gió)  **b,Vần cách**  Nhà trẻ con đã quen  Không còn hờn khóc nữa  Nhưng cứ độ tan tầm  Con lại ra đứng…….  Mong mẹ và mong bố  Mắt nhìn về phố đông  Ôi tấm lòng thơ nhỏ  Đã thuộc giờ ngóng…..  Thành phố rộng mênh ….  Bao la chiều gió thổi  Ở cuối con đường kia  Có con đang đứng …..  ( Theo Lưu Quang Vũ, Buổi chiều đón con )  **c,Vần hỗn hợp**  Mặt trời thổi lửa  Sông biển bốc hơi  Hơi bay cao vút  Thành mây lưng….  Mây hồng nhẹ trôi  Mây xanh đằm thắm  Dịu dàng mây….  Thẩn thơ mây vàng  Mây đen lang….  Thân mình nặng trĩu  Gió trêu tí xíu  Đã vội khóc oà.  ( Theo Hoàng Lựu, Mây khóc)   1. Xác định thể thơ trong 3 bài thơ.   B2: Thực hiện nhiệm vụ  - HS đọc ba khổ thơ trong sgk  - HS tập làm thơ bốn chữ hoặc năm chữ.  - Làm việc cá nhân 2’.  - Làm việc nhóm 3’ để thống nhất ý kiến và ghi vào phiếu học tập.  - Tiến hành thảo luận 7’ để tạo câu thơ đầu tiên.  B3: Báo cáo, thảo luận  - GV yêu cầu HS lên trình bày sản phẩm.  **+Về hình thức nghệ thuật**: Số tiếng trong mỗi dòng thơ 4 tiếng hoặc năm 5 tiếng.  Các dòng thơ bắt vần với nhau( vần liền, vần cách, vần hỗn hợp.  Nhịp thơ phù hợp với tình cảm , cảm xúc.  Hình ảnh để biểu đạt với cảm xúc.  Biện pháp tu từ để tăng tính gợi hình , gợi cảm.  **+ Về nội dung:**  Tình cảm cảm xúc của em.  Thông điệp mà em gửi gắm qua bài thơ.  HS:  - Trình bày sản phẩm nhóm.  - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu cần)  ( yêu cầu 1,2)  - Các nhóm thi đua làm thơ theo tổ.  + GV lựa chọn bài thơ bốn chữ .  + Nhóm tiếp theo đến lượt làm bài thơ năm chữ.  Mỗi nhóm có 5’ để suy nghĩ tạo câu thơ. Nếu sau 5’ không làm được sẽ bị mất quyền, Quyền chơi thuộc về nhóm tiếp theo.  Lần lượt các nhóm sẽ bàn bạc để tạo câu thơ phù hợp cả về nội dung và hình thức.  Nhóm nào làm được nhiều câu sẽ thắng cuộc.   * Cuối cùng GV tổ chức cho học sinh thi đặt nhan đề cho bài thơ. * GV yêu cầu HS điền vào phiếu học tập bài thơ vừa sáng tác.   B4: Kết luận, nhận định (GV)  - Nhận xét sản phẩm của HS, công bố nhóm thắng cuộc và phần thưởng. | 2. Nhận diện thơ bốn chữ và năm chữ.  a. Bài thơ Ngân Hà Bạn của gió( Bốn chữ)  - Chim.  - Quá.  Bài thơ:  b.Lưu Quang Vũ, Buổi chiều đón con( Thơ Năm chữ)   * Cửa * Trông * Mông * Đợi   c.Bài thơ: Hoàng Lựu, Mây khóc( Thơ 4 chữ)   * Trời. * Trắng * Thang   2. Đặc điểm: Số dòng trong mỗi bài không hạn chế, có thể chia theo khổ hoặc không.  \*Thể thơ : 4 chữ.  Thể thơ 5 chữ.  \*Hiệp vần:  -Vần liền được gieo liên tiếp ở hai câu thơ.  -Vần cách: gieo cách 1 dòng thơ.  - Vần chân:Được gieo ở cuối dòng thơ.  -Vần lưng: Được gieo ở giữa dòng thơ.  \* Thanh điệu:  Theo luật bằng trắc  Nếu chữ thứ 2 là thanh bằng thì chữ thứ 4 là thanh trắc và ngược lại.  \*Nhịp trong thơ bốn chữ có thể là nhịp 2/2 hoặc 3/1.  \*Nhịp trong thơ năm chữ: 2/3 hoặc 3/2. |

* Hướng dẫn học bài
* Về nhà các em hoàn thành nốt bài thơ của mình.
* Các em xem cách viết thể hiện cảm xúc về 1 bài thơ lục bát.

VIẾT ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN CẢM XÚC VỀ MỘT BÀI THƠ BỐN CHỮ HOẶC NĂM CHỮ.

I. MỤC TIÊU

*1. Về kiến thức:*

- HS viết được đoạn văn có cấu tạo ba phần: Mở đoạn, Thân đoạn, Kết đoạn, số lượng yêu cầu đúng quy định.

- Nêu được ấn tượng cảm xúc về một bài thơ bốn chữ , năm chữ.

*2. Về năng lực:*

- Biết viết đoạn văn thể hiện cảm xúc về một bài thơ bốn chữ , năm chữ.

*3. Về phẩm chất:*

- Tự hào, yêu quý thể thơ bốn chữ , năm chữ dân tộc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK, SGV.

- Máy chiếu, máy tính.

- Bảng kiểm tra, đánh giá thái độ làm việc nhóm, rubic chấm đoạn văn, bài trình bày của HS.

- Phiếu học tập

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HĐ 1: Xác định vấn đề

|  |  |
| --- | --- |
| GIỚI THIỆU KIỂU BÀI | |
| Mục tiêu:  - Biết được kiểu bài viết đoạn văn cảm nhận về một bài thơ bốn chữ , năm chữ.  Nội dung:  - HS đọc một số bài thơ, ca dao được làm theo thể thơ bốn chữ , năm chữ mà mình sưu tầm được  - HS trả lời câu hỏi của GV  c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.  d) Tổ chức thực hiện: | |
| Tổ chức thực hiện | Sản phẩm |
| B1: Chuyển giao nhiệm vụ  GV hỏi:  ? HS đọc các bài thơ mà mình sưu tầm em có cảm nhận gì về bài thơ đó?  B2: Thực hiện nhiệm vụ  HS:  - Nghe / đọc thơ bốn chữ , năm chữ.  - Suy nghĩ cá nhân  - HS trả lời câu hỏi.  B3: Báo cáo, thảo luận  - GV chỉ định 1 – 2 HS trả lời câu hỏi  - HS trả lời  B4: Kết luận, nhận định  - GV nhận xét câu trả lời của HS  - Kết nối với mục “ *Viết đoạn văn thể hiện cảm xúc về một thể thơ bốn chữ hoặc năm chữ”* | HS nêu cảm nhận của mình về bài thơ. |

HĐ 2: Hình thành kiến thức mới

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ĐỌC VÀ PHÂN TÍCH BÀI VIẾT THAM KHẢO | | | |
| Mục tiêu:  - Bài viết tham khảo : Đồng dao mùa xuân- một bài thơ xúc động về người lính.  - Biết yêu cầu của đoạn văn nêu cảm nhận về một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ.  - Chỉ ra được các phần của đoạn văn (mở đoạn, thân đoạn , kết đoạn).  Nội dung:  - HS đọc SGK  - Thảo luận để hoàn thành nhiệm vụ GV đưa ra  c) Sản phẩm: Câu trả lời, bài làm của HS.  d) Tổ chức thực hiện: | | | |
| Tổ chức thực hiện | | Sản phẩm | |
| B1: Chuyển giao nhiệm vụ  GV hỏi: Đoạn văn nêu cảm nhận về bài đồng dao bốn chữ ?  GV chia nhóm lớp và giao nhiệm vụ cho nhóm  1. Đoạn văn gồm mấy câu, hình thức đoạn như thế nào?  2. Những câu nào giới thiệu tác giả bài thơ.  3. Những câu nào nêu cảm xúc và ấn tượng về nội dung chính của bài ca dao. Em hãy tái hiện lại nội dung ấy.  4. Những câu nào nêu cảm nhận về một số yếu tố nghệ thuật của bài ca dao. Chỉ rõ các yếu tố nghệ thuật ấy.  5. Câu nào nêu khái quát cảm xúc của cả bài thơ.  GV yêu cầu: HS đọc bài tham khảo và tìm câu trả lời.  B2: Thực hiện nhiệm vụ  HS:  - Đọc SGK và trả lời câu hỏi  - Làm việc cá nhân 2’  - Làm việc nhóm 5’ để hoàn thiện nhiệm vụ mà GV giao.  GV:  - Hướng dẫn HS trả lời  - Quan sát, theo dõi HS thảo luận  B3: Báo cáo thảo luận  HS:  - Trả lời câu hỏi của GV  - Đại diện nhóm báo cáo sp của nhóm, những HS còn lại quan sát sp của nhóm bạn, theo dõi nhóm bạn trình bày và nhận xét, bổ sung (nếu cần).  GV: Hướng dẫn HS cách trình bày sp nhóm  B4: Kết luận, nhận định  GV:  - Nhận xét  + Câu trả lời của HS  + Thái độ làm việc của HS khi làm việc nhóm  + Sản phẩm của các nhóm  - Chốt kiến thức và kết nối với mục sau | | Bài mẫu:  - Đoạn văn nêu cảm nhận bài thơ đồng dao bốn chữ.  - Đoạn văn gồm 12câu. Hình thức tính từ chữ cái viết hoa lùi đầu dòng đến dấu chấm xuống dòng.  -Câu 1: Giới thiệu tác giả.  -Câu 2- 5: Cảm nhận về ấn tượng cảm xúc chung về nét đặc sắc nổi bật của bài thơ.  -Câu 6,7,8,9,10,11: Diễn tả cảm xúc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ.  Câu 12: Khái quát về cảm xúc của bài thơ. | |
| Tiêt : THỰC HÀNH VIẾT THEO CÁC BƯỚC | | | |
| Mục tiêu: Giúp HS  - Biết viết đoạn văn theo các bước.  - Lựa chọn đề tài để viết, tìm ý, lập dàn ý.  - Tập trung vào những đặc sắc nội dung, nghệ thuật bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ.  Nội dung:  - GV sử dụng KT công não để hỏi HS về việc lựa chọn đề tài.  - HS suy nghĩ cá nhân và trả lời câu hỏi của GV.  c) Sản phẩm: Câu trả lời, bài viết của HS.  d) Tổ chức thực hiện: | | | |
| Tổ chức thực hiện | Sản phẩm | | |
| B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)  GV chiếu bài đồng dao mùa xuân lên bảng.  Ba lô con cóc  Tấm áo màu xanh  Làn da sốt rét  Cái cười hiền lành  Anh ngồi lặng lẽ  Dưới cội mai vàng  Anh ngồi rực rỡ  Màu hoa đại ngàn  Mắt như suối biếc  Vai đầy núi non….  Phát phiếu tìm ý  Gọi HS đọc bài đồng dao mùa xuân.  ? Tìm ý, lập dàn ý và viết đoạn văn nêu cảm nhận của em về bài đồng dao mùa xuân trên bằng cách điền vào phiếu tìm ý.  ? Sửa lại bài sau khi đã viết xong?  B2: Thực hiện nhiệm vụ  GV:  - Hướng dẫn HS đọc các gợi ý trong SGK và hoàn thiện phiếu tìm ý.  HS:  - Đọc những gợi ý trong SGK và lựa chọn đề tài.  - Tìm ý bằng việc hoàn thiện phiếu.  - Lập dàn ý ra giấy và viết bài theo dàn ý.  - Sửa lại bài sau khi viết.  B3: Báo cáo thảo luận  - GV yêu cầu HS báo cáo sản phẩm.  HS:  - Đọc sản phẩm của mình.  - Theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho bài của bạn.  B4: Kết luận, nhận định (GV)  - Nhận xét thái độ học tập và sản phẩm của HS. Chuyển dẫn sang mục sau. | 1. Trước khi viết  a) Lựa chọn bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ về tình cảm gia đình hoặc tình yêu con người quê hương đất nước…  b) Tìm ý   |  |  | | --- | --- | | Đọc bài thơ đó nhiều lần để có cảm nhận chung về bài thơ. |  | | Nêu cảm xúc của em về những nét đặc sắc trên 2 phương diện nội dung và nghệ thuật( vần , nhịp , yếu tố miêu tả, hình ảnh, từ ngữ…) của bài thơ |  | | Ghi lại cảm xúc chung về bài thơ. |  |   c) Lập dàn ý  - *Mở đoạn* giới thiệu tác giả , nêu ấn tượng cảm xúc chung về bài thơ .  - *Thân đoạn*: Trình bày cảm xúc về bài thơ.  + Nêu ấn tượng chung về nội dung bài thơ.  + Nêu ý nghĩa, chủ đề của bài thơ.  + Nêu cảm nhận về từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ, thông điệp của tác giả…..  - *Kết đoạn*: Khái quát lại những ấn tượng, cảm xúc về bài thơ.  2. Viết bài  - Viết đoạn văn theo dàn ý một đoạn văn hoàn chỉnh.  3. Chỉnh sửa bài viết  - Đọc và sửa lại đoạn văn theo những yêu cầu trong sách giáo khoa. | | |
| **TRẢ BÀI** | | | |
| Mục tiêu: Giúp HS  - Thấy được ưu điểm và tồn tại của đoạn văn.  - Chỉnh sửa đoạn văn cho mình và cho bạn.  Nội dung:  - GV trả bài, yêu cầu HS thảo luận nhóm nhận xét bài của mình và bài của bạn.  - HS đọc bài viết, làm việc nhóm.  c) Sản phẩm: Câu trả lời, bài viết của HS.  d) Tổ chức thực hiện: | | | |
| Tổ chức thực hiện | | | Sản phẩm |
| B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)  Trả bài cho HS & yêu cầu HS đọc, nhận xét.  B2: Thực hiện nhiệm vụ  - GV giao nhiệm vụ  - HS làm viện theo nhóm  B3: Báo cáo thảo luận  - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn.  - HS nhận xét bài viết.  B4: Kết luận, nhận định (GV)  - GV chốt lại những ưu điểm và tồn tại của bài viết.  *- Nhắc HS chuẩn bị nội dung bài nói dựa trên dàn ý của bài viết.* | | | Đoạn văn đã được sửa của HS |

**.Hướng dẫn học bài ở nhà.** Xem lại cách làm một bài thơ bốn và năm chữ.

* Viết và chỉnh sửa hoàn chỉnh đoạn văn .

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiết 26:**

**NÓI VÀ NGHE: TRÌNH BÀY SUY NGHĨ VỀ MỘT VẤN ĐỀ ĐỜI SỐNG (ĐƯỢC GỢI RA TỪ TÁC PHẨM VĂN HỌC ĐÃ ĐỌC)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- HS chọn được một tác phẩm đã đọc

- HS trình bày được quan điểm, ý kiến các nhân về vấn đề được nêu ra trong văn bản, biết liên hệ với cuộc sống thực tiễn.

- Biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt

**3. Phẩm chất:**

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**II. CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS.**

**1. Giáo viên**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số 1,2

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0

- Tạo trang padlet

**2. HS**

- Chuẩn bị dàn ý bài nói

- Quay video tập nói ở nhà, up lên padlet

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG 1: Khởi động**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b) Nội dung:** HS huy động tri thức đã có để liên hệ với vấn đề trong tác phẩm

**c) Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS xem video “Thời hoa đỏ” và cho biết: video sau gợi cho em nhớ tới bài thơ nào vừa mới học? Em hãy nêu cảm nhận về bài thơ đó.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời  - GV quan sát, lắng nghe  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày trải nghiệm cá nhân  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, dẫn dắt vào bài: |  |

***→ Giáo viên vào bài***: *Qua các văn bản đọc ở bài 2 Khúc nhạc tâm hồn, các con có thể thấy thơ ca cùng với văn chương đã quyện hòa vào nhau làm nên giá trị đích thực của văn học đối với đời sống con người. Nhà thơ Xuân Diệu từng nói“Thơ là hiện thực, là cuộc đời, thơ còn là thơ nữa” có thể thấy một tác phẩm thơ hay, giàu sức gợi phải bắt nguồn từ cuộc sống và đọc thơ ca nghệ thuật sẽ cho ta cái nhìn chân thực về các vấn đề của cuộc sống.Trong bài học ngày hôm nay cô sẽ giúp các con rèn kĩ năng trình bày suy nghĩ của bản thân về vấn đề đời sống được gợi ra từ tác phẩm văn học đã đọc.*

**B. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hđ 1: Chuẩn bị bài nói**

**a. Mục tiêu:** Nhận biết được các yêu cầu, mục đích của bài.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV: Hướng dẫn học sinh chuẩn bị bài nói**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *+ GV nêu rõ yêu cầu: HS xác định các bước chuẩn bị trước khi nói.*  *+ GV hướng dẫn HS xác định vấn đề đời sống được rút ra từ văn bản: “Đồng dao mùa xuân” ;*  *+ GV hướng dẫn HS luyện nói theo nhóm, góp ý cho nhau về nội dung, cách nói.*  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  - Các nhóm luyện nói  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **1. Trước khi nói:**  a. Chuẩn bị nội dung nói  b. Tập luyện |

**Hđ 2: Trình bày bài nói**

**a. Mục tiêu:** Biết được các kĩ năng khi trình bày bài nói.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV: Hướng dẫn Hs trình bày bài nói**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *+ Nhắc học sinh một số lưu ý*  *+ Gv gọi một số học sinh trình bày trước lớp*  *+ Phát phiếu đánh giá theo tiêu chí để học sinh đánh giá bài nói của bạn (có thể dùng nhiều màu mực khác nhau để đánh giá được nhiều bạn)*  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  - Các nhóm luyện nói  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **2. Trình bày bài nói**  - Tự tin, thoải mái. Chú ý chào hỏi khi bắt đầu và cảm ơn khi kết thúc bài nói.  - Bám sát vào mục đích nói  - Điều chỉnh giọng nói và tốc độ nói cho phù hợp, trang nghiêm nhưng cũng có lúc cần thay đổi linh hoạt cho phù hợp với nội dung vấn đề trình bày. Khi nói cần chú ý kết hợp ngôn ngữ cơ thể (điệu bộ, ánh mắt, cử chỉ…)  - Không nên kể dàn trải nên tập trung vào những ý quan trọng, chú ý cách chuyển tiếp giữa luận điểm để tạo sự kết nối liền mạch của bài nói  - Có thể sử dụng các ghi chú  - Khuyến khích sử dụng các phương tiện sẵn có (tranh ảnh, kỉ vật…) về các địa danh liên quan đến bài nói |

**Hđ 3: Trao đổi về bài nói**

**a. Mục tiêu:** Nắm được cách đánh giá bài nói/trình bày

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV: Hướng dẫn HS trao đổi về bài nói**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *+ Người nghe: có nhiệm vụ hoàn thiện phiếu đánh giá theo bảng kiểm và nhận xét bài nói của bạn*  *+ Người nói: phản hồi các ý kiến nhận xét, cảm ơn và tiếp thu những nhận xét*  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  - Gv quan sát  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trao đổi  - Gv tổ chức hoạt động  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **3. Trao đổi về bài nói** |

**HOẠT ĐỘNG 3: VẬN DỤNG**

a) Mục tiêu: Vận dụng được các kiến thức, kĩ năng đã học tương tự lập đề cương cho bài nói cho các vấn đề rút ra từ bài thơ: “Gặp lá cơm nếp”

b) Nội dung: Áp dụng phương pháp học tập trong nội dung cụ thể

c) Sản phẩm: Đề cương bài nói

d) Tổ chức hoạt động:

***B1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:***

* Tìm và xác định vấn đề đời sống được gợi ra từ bài thơ “Gặp lá cơm nếp”
* Lựa chọn một vấn đề, xây dựng nội dung và đề cương bài nói

***B2: Thực hiện nhiệm vụ:***

- HS thực hành dựa trên những góp ý và đánh giá của GV và các bạn trong lớp qua bài “Đồng dao mùa xuân”

*-* GV hỗ trợ (nếu cần)

***B3: Báo cáo thảo luận:***

- HS trình bày cá nhân.

***B4: Đánh giá kết quả:***

- HS đánh giá lẫn nhau

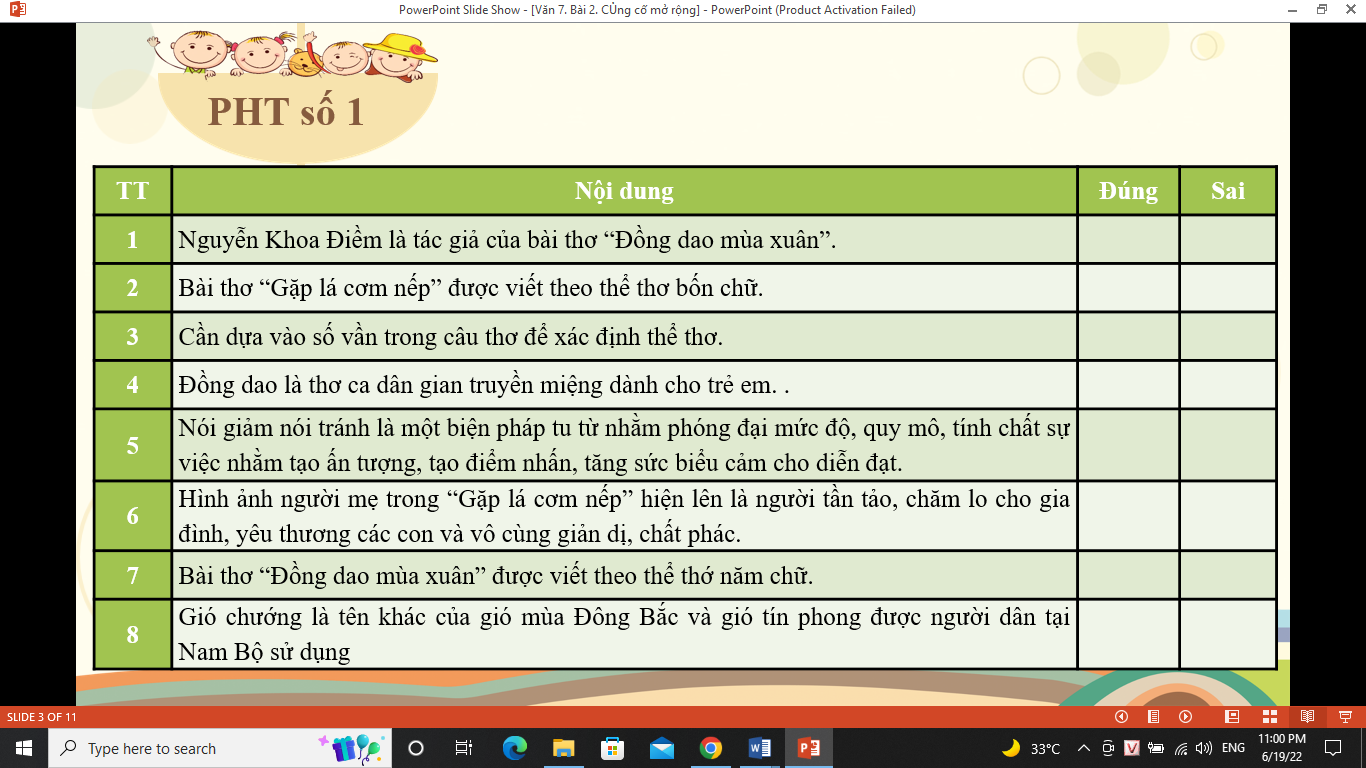
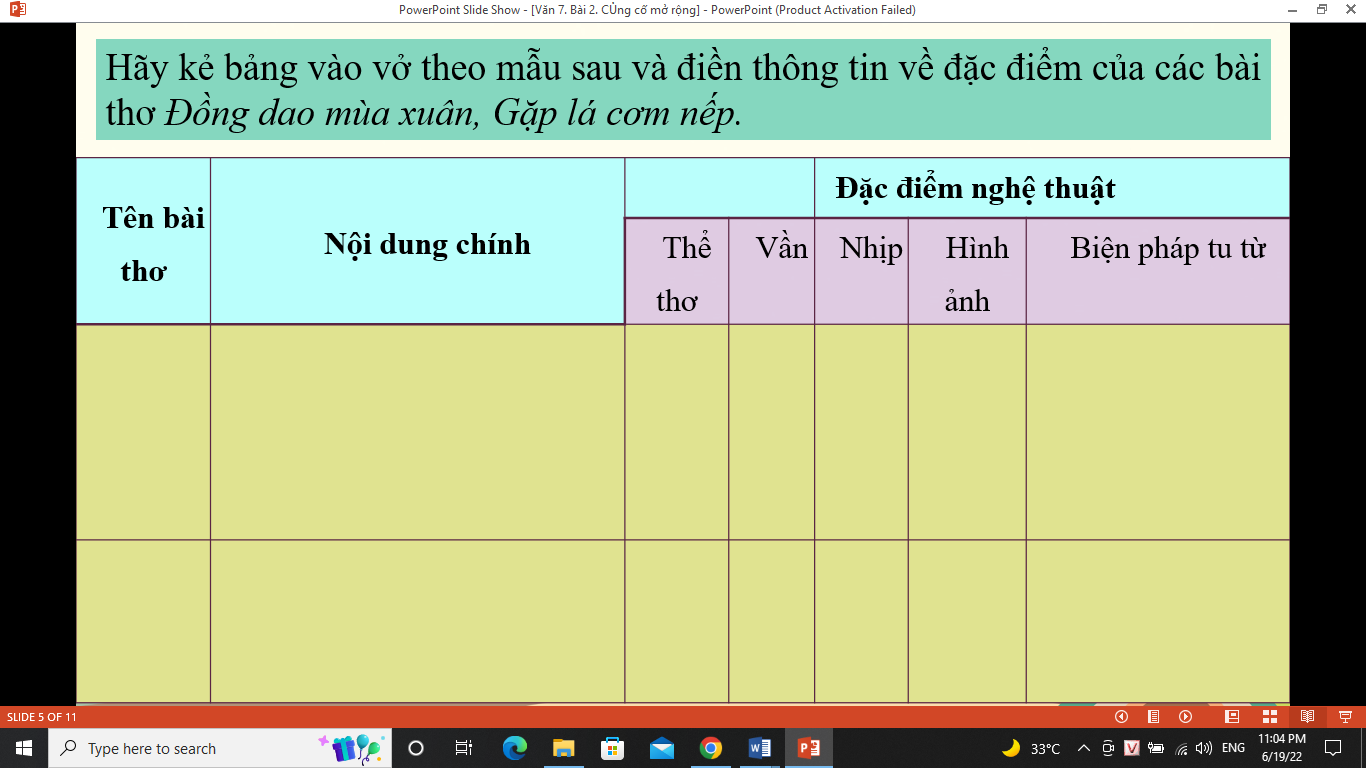
- Giáo viên nhận xét đánh giá.

**\* GV hướng dẫn học bài ở nhà:**

1. Quay lại video bài nói về vấn đề đời sống được rút ra từ bài “Đồng dao mùa xuân” và “Gặp lá cơm nếp”
2. Ôn lại kiến thức đã học
3. Chuẩn bị **bài 3 Cội nguồn yêu thương: Soạn văn bản : “**Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ”

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiết 27 CỦNG CỐ, MỞ RỘNG**

* **I. MỤC TIÊU**
* **1. Kiến thức**
* - HS củng cố kiến thức về thể thơ bốn chữ và thể thơ năm chữ, nắm vững đặc điểm về hình thức của hai thể thơ và hiểu được tác dụng của thể thơ trong việc bày tỏ tư tưởng, tình cảm của nhân vật trữ tình trong bài thơ.
* - HS nhận diện được biện pháp nhân hóa, so sánh, ẩn dụ,….; giải thích được nghĩa của từ
* **2. Năng lực**
* - Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...
* - Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản *Đồng dao mùa xuân, Gặp lá cơm nếp.*
* - Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản *Đồng dao mùa xuân, Gặp lá cơm nếp.*
* - Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa của văn bản.
* - Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của hai bài thơ.
* **3. Phẩm chất**
* - Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất: tự hào về lịch sử và truyền thống văn hoá của dân tộc, yêu đồng bào, quê hương, đất nước.
* **II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**
* **1. Chuẩn bị của giáo viên:**
* - Giáo án
* - Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi
* - Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp
* - Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà
* **2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 7, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.
* **III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**
* **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**
* **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.
* **b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học, phiếu học tập để hoàn thành nhiệm vụ.
* **c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.
* **d. Tổ chức thực hiện:**
* +*GV yêu cầu HS:*
* **Câu 1:**Hoàn thành phiếu học tập số 1
* 
* **Câu 2:** Hãy kẻ bảng vào vở theo mẫu sau và điền thông tin về đặc điểm của các bài thơ *Đồng dao mùa xuân, Gặp lá cơm nếp.*
* 
* - Bài thơ “Đồng dao mùa xuân”:
* + Nội dung chính: Là khúc đổng dao về tuổi thanh xuân của người lính, về sự bất tử của hình ảnh người lính trẻ. Qua đó, nhà thơ ca ngợi những người anh hùng trẻ tuổi, bày tỏ sự ghi nhớ, biết ơn sự hi sinh của các anh
* + Thể thơ: 4 chữ
* + Vần: Vần chân
* + Nhịp: 2/2 và 1/3
* + Hình ảnh: Người lính trẻ kiên cường, gan dạ, bất khuất
* + BPTT: Điệp ngữ, điệp cấu trúc.
* - Bài thơ “Gặp lại cơm nếp”:
* + Nội dung chính: Bài thơ thể hiện nỗi nhớ, tình cảm, tấm lòng của người con xa quê (người lính) dành cho người mẹ, cho quê hương của mình.
* + Thể thơ: 5 chữ
* + Vần: Vần chân
* + Nhịp: 2/3
* + Hình ảnh: Người lính trẻ xa quê và người mẹ tần tảo
* + BPTT: Từ láy, điệp ngữ, ẩn dụ
* **Câu 3:** Nhà thơ Thế Lữ từng viết: “Với Nàng Thơ, tôi có đàn muôn điệu”. Qua những văn bản thơ được học trong bài này, theo em, người đọc có thể nghe được những điệu đàn nào của tâm hồn con người?
* - GV gợi ý:
* *+ Thơ có mối liên hệ như thế nào với âm nhạc?*
* *+ Tại sao tác giả lại sử dụng hình ảnh “Nàng thơ”?*
* *+ Hình ảnh cây đản muôn điệu gợi em liên tưởng tới điểu gì? Tại sao nhà thơ lại nhận định: “Với Nàng Thơ, tôi có đàn muôn điệu”?*
* *+ Những bài thơ trong bài học này gợi lên những âm điệu gì?* *(tình cảm, cảm xúc) gì của tâm hồn con người?*
* - HS tiếp nhận nhiệm vụ
* **HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH ĐỌC**
* **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức về những nét đặc sắc của một bài thơ (thể thơ, từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ,...).
* **b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành nhiệm vụ.
* **c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.
* **d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| - GV chuyển giao nhiệm vụ và dẫn dắt vấn đề:  “Trăm dáng sông xuôi ấy” không chỉ đẹp trong tự nhiên mà còn trở thành những dòng sông gợi thương nhớ trong trang văn, trang thơ của biết bao nhiêu người nghệ sĩ. Đó là dòng Vàm Cỏ Đông trong thơ của Hoài Vũ, dòng sông quê hương “xanh biếc” của Tế Hanh, là sông Đuống trong thơ của Hoàng Cầm, là dòng Đà giang trong tùy bút của Nguyễn Tuân, là dòng Hương giang mềm như tấm lụa trong kí của Hoàng Phủ Ngọc Tường,…Hữu Thỉnh cũng mang đến cho văn đàn một áng thơ đẹp mà cảm hứng được khơi nguồn từ dòng sông xứ Kinh Bắc: Đó là sông Thương. *+* GV hướng dẫn cách đọc: đọc to, rõ ràng, ngắt nhịp đúng, thể hiện được cảm xúc của nhân vật trữ tình.  + GV yêu cầu HS giải nghĩa những từ khó, dựa vào chú giải trong SHS: *hoa quan họ, ruộng bời, sếnh sang*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  - Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **NV1: Hướng dẫn HS tìm hiểu về thể thơ và đặc điểm của thể thơ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  + Bài thơ được viết theo thể thơ nào? Hãy nêu và chỉ rõ những đặc điểm của thể thơ xuất hiện trong bài?  + Nội dung chính của bài thơ là gì?  + Hình ảnh xuất hiện xuyên suốt bài thơ là gì? Qua đó thể hiện điều gì?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  - GV lắng nghe, nhận xét, chốt kiến thức  **NV2: Hướng dẫn HS tìm hiểu về vẻ đẹp của sông Thương khi chiều buông xuống**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  + Không gian và thời gian được nhắc đến trong bài thơ là gì?  + Hãy nêu những chi tiết thể hiện vẻ đẹp của sông Thương khi chiều buông xuống?  + Những biện pháp tu từ nào được sử dụng để tái hiện vẻ đẹp của dòng sông?  + Em có nhận xét gì về dòng sông này?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  - GV lắng nghe, nhận xét, chốt kiến thức  **NV3: Hướng dẫn HS tìm hiểu về tình cảm, cảm xúc của tác giả dành cho sông Hương**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  + Em có nhận xét gì về tình cảm, cảm xúc của tác giả dành cho sông Thương?  + Hãy tìm những câu thơ thể hiện tình cảm của tác giả dành cho dòng sông?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  - GV lắng nghe, nhận xét, chốt kiến thức | - HS lắng nghe  **I. Đọc và tìm hiểu chung**  **1. Đọc**  - HS biết cách đọc thầm, biết cách đọc to, trôi chảy, phù hợp về tốc độ đọc  - Trả lời được các câu hỏi dự đoán  **2. Chú thích**  - Hoa Quan họ: hoa lục bình (hoa bèo)  - Ruộng bời: Hình ảnh cánh đồng tươi tốt  - Sếnh sang: Láng mướt, mịn màng  **II. Khám phá văn bản**  **1. Thể thơ và đặc điểm của thể thơ**  - Thể thơ : 5 chữ  - Nhịp 2/3  - Vần chân  - Nội dung: Ca ngợi vẻ đẹp thơ mộng, yên bình của dòng sông Thương Kinh Bắc qua đó thể hiện tình yêu thương, niềm tự hào của tác giả về quê hương, đất nước.  - Hình ảnh xuất hiện xuyên suốt : Hình ảnh dòng sông Thương  => Thể hiện nỗi nhớ da diết và tình yêu quê hương của tác giả.  **2. Vẻ đẹp của sông Thương**  - Không gian: Dòng sông Thương  - Thời gian: Một buổi chiều thu  - Những chi tiết thể hiện vẻ đẹp của sông Thương: Hoa quan họ (lục bình), mây rủ bóng, lúa, mạ, ruộng, màu nước phù sa,…  - BPTT:  => Sông Thương hiện lên với vẻ đẹp yên bình, thơ mộng và trù phú  **3. Tình cảm của tác giả dành cho sông Thương**  + Yêu quý, nhớ nhung, tự hào về quê hương  + Mong ước quê hương giàu mạnh, thịnh vượng  + Vui mừng, hạnh phúc, xốn xang khi thấy quê hương phát triển, trù phú  + Biết ơn sự đóng góp của sông Thương dành cho mảnh đất quê hương của mình  => Bài thơ thể hiện tình cảm yêu mến, tự hào của nhà thơ về dòng sông, về quê hương, đất nước. |

**Hoạt động 3: Tổng kết**

**a. Mục tiêu:** Khái quát lại nội dung bài học/ Đánh giá quá trình học tập của học sinh

**b. Nội dung:** Giáo viên giao nhiệm vụ, học sinh thực hiện nhiệm vụ

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS bằng ngôn ngữ nói

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV giao nhiệm vụ:

+ Học bài cũ

+ Sưu tầm các bài thơ 4 chữ và 5 chữ

+ Soạn bài: Cội nguồn yêu thương

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| - Hình thức hỏi – đáp - Thuyết trình sản phẩm. | - Phù hợp với mục tiêu, nội dung  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Phiếu học tập  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận |  |